

**TỔNG HỢP 84 THÔNG BÁO RÚT KINH NGHIỆM CỦA VIỆN KIỂM SÁT
TRONG LĨNH VỰC HÌNH SỰ**

STT	SỐ HIỆU VĂN BẢN	CƠ QUAN BAN HÀNH	NGÀY BAN HÀNH	TÊN VĂN BẢN	NỘI DUNG RÚT KINH NGHIỆM	TỪ KHÓA	FILE TÀI LIỆU
1.	31/TB-VC1-V1	VKSND Cấp cao tại TP. Hà Nội	30/9/2019	Thông báo số 31/TB-VC1-V1 ngày 03-09-2019 của VKSND Cấp cao tại TP. Hà Nội rút kinh nghiệm về xét xử phúc thẩm vụ án “Đánh bạc”	Bị cáo có nhân thân xấu nên không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Nhưng Tòa án cấp phúc thẩm lại sửa Bản án sơ thẩm để áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ (còn nhẹ hơn hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo) đối với các bị cáo. Đây là sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật, dẫn đến quyết định hình phạt thiếu căn cứ, thiếu nghiêm minh, không đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.	Án treo; Nhân thân xấu; Đánh bạc	https://drive.google.com/file/d/1HxLvgl9uwTYkE2gd4GsffuIRr_3X6OM-/view?usp=drive_link
2.	32/TB-VC1-V1	VKSND Cấp cao tại TP. Hà Nội	30/9/2019	Thông báo số 32/TB-VC1-V1 của VKSND Cấp cao tại TP. Hà Nội rút kinh nghiệm về xét xử vụ án “Mua bán trái phép chất ma túy”	Công văn số 234/TANDTC-HS ngày 17/9/2014 của Tòa án nhân dân tối cao không phải là văn bản quy phạm pháp luật, đồng thời nội dung Công văn này không phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Nhưng Tòa án nhân dân tỉnh Y vẫn trưng cầu giám định để xác định hàm lượng ma túy (thực hiện theo nội dung hướng dẫn tại Công văn này). Từ đó, thay vì xác định khối lượng ma túy Heroin là 36,3 gam như truy tố của Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân tỉnh Y lại xác định khối lượng theo hàm lượng ma túy (36,3 gam x 78,0%)= 28,314 gam Heroine (nhỏ hơn 30 gam) để chuyển khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo từ khoản 3 Điều 251 (theo Viện kiểm sát truy tố) sang khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Việc này là không đúng quy định của pháp luật.	Áp dụng sai văn bản trong tố tụng	https://drive.google.com/file/d/1zr1MJg0phxiS684cIusBTVKuttvbiDp/view?usp=drive_link

3.	218/TB-VKSTC	VKSND Tối cao	27/10/2022	Thông báo số 218/TB-VKSTC ngày 27/10/2022 của VKSND Tối cao rút kinh nghiệm vụ án Cao Sơn Nhân cùng đồng phạm, phạm tội “Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng” xảy ra tại tỉnh Tây Ninh	Quá trình thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo phạm tội “Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng” là không có căn cứ và cho rằng các bị cáo có dấu hiệu của tội “Thiếu tinh thần trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử chuyển từ tội “Cố ý làm trái quy định của nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng” sang tội “Thiếu tinh thần trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” và đề nghị miễn hình phạt đối với tất cả các bị cáo là sai lầm nghiêm trọng trong áp dụng pháp luật nên cần phải rút kinh nghiệm.	Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng; Thiếu tinh thần trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng	https://drive.google.com/file/d/1H0Qluq6jXbGnfzCWBuiVp-ii9JrIZ/view?usp=drive_link
4.	253/TB-VKSTC	VKSND Tối cao	29/11/2022	Thông báo số 253/TB-VKSTC ngày 29/11/2022 của VKSND Tối cao rút kinh nghiệm vụ án hình sự Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao giám đốc thẩm hủy bản án phúc thẩm và sơ thẩm để xét xử sơ thẩm lại	1. Việc xác định tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm a, e khoản 2 Điều 169 Bộ luật hình sự Trong vụ án này, các bị cáo đã có sự cấu kết chặt chẽ, cùng bàn bạc, chuẩn bị các công cụ, phương tiện phạm tội, phân công, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng bị cáo nên các bị cáo phải bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng “có tổ chức” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 169 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, cơ quan tố tụng chỉ áp dụng 01 tình tiết định khung quy định tại điểm e khoản 2 Điều 169 Bộ luật hình sự để truy cứu trách nhiệm hình sự các bị cáo là thiếu sót, không đánh giá đầy đủ tính chất,	Bất cóc nhằm chiếm đoạt tài sản	https://drive.google.com/file/d/1wz-Mna8Oetpwa9VUcyE48A6dgflCKA-x/view?usp=drive_link

				mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện. Đến cấp phúc thẩm, Tòa án không phát hiện ra sai lầm của cấp sơ thẩm để khắc phục và đưa ra các nhận định sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng quy định của Bộ luật hình sự. 2. Việc đánh giá tính chất hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là đánh giá không đúng tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, dẫn đến mức hình phạt quá nhẹ, không tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, không đảm bảo mục đích răn đe, phòng ngừa của hình phạt. Khi xét xử phúc thẩm, Hội đồng xét xử tiếp tục nhận định theo hướng có lợi để giảm hình phạt cho tất cả các bị cáo, đồng thời cho bị cáo được hưởng án treo là không nghiêm minh, không khắc phục được vi phạm của Tòa án cấp sơ thẩm, mà còn vi phạm nghiêm trọng hơn. Ngoài ra, Tòa án còn đánh giá không đúng vị trí, vai trò và nhân thân của các bị cáo, sai lầm nghiêm trọng trong việc quyết định hình phạt đối với các bị cáo trong vụ án có tổ chức, không phân hóa vai trò của các bị cáo trong vụ án.		
--	--	--	--	---	--	--

					3. Viện kiểm sát thiếu sót trong việc không truy tố Bị cáo đúng tội, không đánh giá toàn diện quá trình thực hiện hành vi phạm tội của các bị can. Khi thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm, Kiểm sát viên lại đề nghị áp dụng hình phạt sát với mức khởi điểm đối với các bị cáo là đánh giá không đúng tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo. Đến cấp phúc thẩm, Kiểm sát viên tiếp tục đánh giá không đầy đủ về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá không đúng vai trò của các bị cáo trong vụ án, không đảm bảo nguyên tắc cá thể hóa trách nhiệm hình sự trong quá trình giải quyết vụ án.		
5.	255/TB-VKSTC	VKSND Tối cao	29/11/2022	Thông báo số 255/TB-VKSTC ngày 29/11/2022 của VKSND Tối cao rút kinh nghiệm vụ án hình sự đã xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm	1. Quá trình điều tra, truy tố các cơ quan tiến hành tố tụng chưa đánh giá đúng chứng cứ và một số tình tiết quan trọng dẫn đến bỏ lọt tội phạm 2. Quá trình xét xử, Tòa án cấp phúc thẩm có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, cụ thể: Khi xét xử phúc thẩm, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng không phát hiện những sai lầm nghiêm trọng của các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm để tuyên hủy Bản án sơ thẩm để điều tra lại, khắc phục việc bỏ lọt tội phạm và người phạm tội, mà Hội đồng xét xử lại Quyết định khởi tố vụ án hình sự. Đồng thời, sau khi ra quyết định khởi tố vụ án, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng lại chậm gửi quyết định này đến Viện kiểm sát thực hiện là vi phạm Điều 154 Bộ luật Tố tụng hình sự.	Lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản; Vi phạm những quy định về quản lý đất đai	https://drive.google.com/file/d/1D2b4moX46on2BludWPIYYUnmRmNqTSM/view?usp=drive_link

					Đến ngày 25/02/2019, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tiếp tục ra Thông báo đình chính Quyết định khởi tố vụ án hình sự nêu, nội dung đình chính "Thời gian thụ lý điều tra kể từ ngày nhận được Quyết định khởi tố vụ án và hồ sơ vụ án" là trái với quy định về thời hạn điều tra quy định tại Điều 172 Bộ luật Tố tụng Hình sự.		
6.	256/TB-VKSTC	VKSND Tối cao	29/11/2022	Thông báo số 256/TB-VKSTC ngày 29/11/2023 của VKSND Tối cao rút kinh nghiệm vụ án hình sự đã xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm	Một số đối tượng bị truy cứu trách nhiệm hình sự về các tội "Gây rối trật tự công cộng", "Cố ý gây thương tích", "Giết người". Hành vi của Bị cáo Bảo có đủ dấu hiệu của tội "Giết người" theo quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự và Án lệ số 17/2018/AL ngày 17/10/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nhưng Tòa án chỉ truy cứu đối với Bảo về tội "Gây rối trật tự công cộng", không truy cứu đối với Bảo về tội "Giết người" là sai lầm nghiêm trọng.	Án lệ số 17/2018/AL; Tội giết người	https://drive.google.com/file/d/1WTkyRt815RBVczod58jc4Xly-clAQqkI/view?usp=drive_link
7.	257/TB-VKSTC	VKSND Tối cao	29/11/2022	Thông báo số 257/TB-VKSTC ngày 29/11/2022 của VKSND Tối cao rút kinh nghiệm trong công tác giải quyết và kiểm sát việc giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp	Rút kinh nghiệm trong công tác giải quyết quyết nại đối với các vấn đề như: - Về thời hạn gửi báo cáo và cung cấp hồ sơ - Thẩm quyền, điều kiện thụ lý, trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại - Về nội dung ghi trong Quyết định giải quyết khiếu nại: Áp dụng sai điều luật; Không chấp hành đúng hướng dẫn mẫu quyết định giải quyết khiếu nại - Các vấn đề khác trong công tác kiểm tra, xem xét lại quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật	Giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp	https://drive.google.com/file/d/1eSy1l8iZrugPSiVp73DRyvsGpL-AYoTM/view?usp=sharing

8.	260/TB-VKSTC	VKSND Tối cao	30/11/2022	Thông báo số 260/TB-VKSTC ngày 30/11/2022 của VKSND Tối cao rút kinh nghiệm vụ án hình sự Hội đồng giám đốc thẩm Tòa án nhân dân tối cao hủy Bản án phúc thẩm, Bản án sơ thẩm để xét xử lại	Về áp dụng pháp luật: Bị cáo thực hiện hành vi hiếp dâm đối với 02 con ruột của mình khi các cháu còn nhỏ. Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm không áp dụng tình tiết "phạm tội đối với người lệ thuộc mình về mặt vật chất, tinh thần" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 1999 là sai lầm trong việc áp dụng pháp luật. Về quyết định hình phạt: Bị cáo có nhân thân xấu từng bị xử bị xử phạt tù, không thành khẩn khai báo nhưng Tòa án sơ thẩm và Tòa án phúc thẩm chỉ xử phạt Th 18 năm tù về tội Hiếp dâm trẻ em là quá nhẹ, không tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và hậu quả của vụ án và vi phạm quy định tại khoản 2 (Nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội xâm hại tình dục) Điều 6 Nghị quyết 06/2019/NQ- HĐTP ngày 01/10/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn xét xử vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi.	Hiếp dâm trẻ em; Loạn luân; Phạm tội đối với người lệ thuộc mình về mặt vật chất, tinh thần	https://drive.google.com/file/d/1PeBkyo6OaC8eDsOgMx3oVkuVFxSzw7Nb/view?usp=drive_link
9.	267/TB-VKSTC	VKSND Tối cao	12/12/2022	Thông báo số 267/TB-VKSTC ngày 12/12/2022 của VKSND Tối cao Rút kinh nghiệm về việc bỏ lọt hành vi phạm tội trong vụ án hình sự Giả mạo trong công tác	Các bị can đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao, thực hiện hành vi giả mạo chữ ký của những người có chức vụ, quyền hạn, làm giả 83 tài liệu của Phòng Y tế và Liên đoàn Lao động huyện Tân Phước, với mục đích để được vay vốn tín chấp tại các ngân hàng. Sau khi thực hiện hành vi Giả mạo trong công tác, các bị can đã sử dụng các tài liệu giả để vay vốn và chiếm đoạt số tiền 470.447.190 đồng của các ngân hàng. Như vậy, các bị can đã thực hiện hành vi gian dối, sử dụng tài liệu giả để chiếm đoạt tiền vay tại các ngân hàng, đây là hành vi độc lập với hành vi Giả mạo trong công tác và đủ yếu tố cấu thành của tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy	Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao, thực hiện hành vi giả mạo chữ ký của những người có chức vụ, quyền hạn	https://drive.google.com/file/d/1O3dzSjBCAjEXg61CH2qw0hGp08nqBpTC/view?usp=drive_link

					định tại Khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Do không đánh giá đúng từng hành vi phạm tội của các bị can, nên Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đã bỏ lọt hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.		
10.	19/TB-VKSTC	VKSND Tối cao	31/01/2023	Thông báo số 19/TB-VKSTC ngày 31/11/2023 của VKSND Tối cao rút kinh nghiệm vụ án Trần Phước Lộc và đồng phạm về tội "lừa đảo chiếm đoạt tài sản" ở Đà Nẵng	1. Ủy ban nhân dân quận Cẩm Lệ đã có sai sót trong cung cấp hồ sơ chính bị giải tòa đền bù sai đối tượng, nhưng đã sửa sai bằng cách gửi văn bản đề nghị Ban 2 chỉnh sửa. Một số cán bộ Ban 2 đã có hành vi thiếu trách nhiệm, không làm hết nhiệm vụ được giao, cụ thể là không tiến hành kiểm định, xác định vị trí, đo đạc kích thước thửa đất theo hiện trạng thực tế, không phát hiện hành vi làm giả "biên bản chi tiền đền bù", dẫn đến việc ký xác nhận vào biên bản và cấp phiếu bố trí đất sai đối tượng. Khi nhận được công văn của Trung tâm đo đạc bản đồ thành phố Đà Nẵng yêu cầu điều chỉnh chủ sở hữu thửa đất 987 từ hộ Huỳnh Thị Đào sang hộ Nguyễn Thị Nữ, nhưng Ban 2 không điều chỉnh, chỉ lưu công văn trong hồ sơ. Hành vi nêu trên của một số cán bộ Ban 2 tạo điều kiện cho các bị cáo Trần Phước Lộc, Huỳnh Thị Đào, Hồ Văn Kim lừa đảo chiếm đoạt số tiền 520.000.000 đồng. 2. Quá trình xét xử vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung 02 lần "yêu cầu làm rõ 08 vấn đề có liên quan đến vụ án, trong đó có nội dung làm rõ hành vi làm giả giấy tờ, tài liệu đối với Trần Phước Lộc và trách nhiệm của các cá nhân Ban 2 có liên quan đến hành vi thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng hoặc vi phạm quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất", nhưng Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Nẵng và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần Phước	Lừa đảo chiếm đoạt tài sản	https://drive.google.com/file/d/1nRTt54XdCln0zDuKM/R0oHCUMl5pwIk5R/view?usp=sharing

					Lộ về hành vi làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức và hành vi thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng của một số cán bộ Ban 2.		
11.	39/TB-VKSTC	VKSND Tối cao	06/3/2023	Thông báo số 39/TB-VKSTC ngày 06/3/2023 của VKSND Tối cao rút kinh nghiệm vụ án hình sự đã xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm	1. Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm xác định số lượng ma túy mà bị cáo vận chuyển trái phép là không đúng với các tình tiết, nội dung vụ án. 2. Trong vụ án, các vai trò của bị cáo là không ngang nhau nhưng Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm đánh giá vai trò của các bị cáo ngang nhau, từ đó quyết định mức hình phạt ngang nhau là không chính xác. 3. Một trong các bị cáo không thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào nhưng Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm xử phạt với mức án khởi điểm của khung hình phạt là quá nhẹ, không tương xứng với tính chất đặc biệt nghiêm trọng của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, không công bằng với các bị cáo khác bị xét xử hình phạt tử hình khi vận chuyển trái phép với khối lượng ma túy tương tự.	Vận chuyển trái phép chất ma túy; Áp dụng hình phạt quá nhẹ; Xác định không đúng nội dung tình tiết vụ án	https://drive.google.com/file/d/1ggI4V97nbMvXLYX7Uz38A9SliJT93yEj/view?usp=drive_link
12.	15/TB-VC2-V1	VKSND Cấp cao tại TP. Đà Nẵng	07/3/2023	Thông báo số 15/TB-VC2-V1 ngày 07/3/2023 của VKSND Cấp cao tại TP. Đà Nẵng rút kinh nghiệm Vụ án Ngô Trường Dũ bị hủy án để xét xử lại	Trong vụ án này, có đủ căn cứ để xác định bị cáo Ngô Trường Dũ đã thực hiện hành vi điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 77A-180.22 tham gia giao thông trên Quốc lộ 1A gây tai nạn làm chết người nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Ngô Trường Dũ điều khiển xe ô tô tham gia giao thông khi chưa có giấy phép lái xe và đã sử dụng rượu bia với nồng độ cồn đo được trong khí	Vi phạm quy định về giao thông đường bộ;	https://drive.google.com/file/d/1afPkFCHbfDI4UtSHIMq5osIsk3AWCsN/view?usp=drive_link

					thở là 0,47mg/l nên các cơ quan tiến hành tổ tụng cấp sơ thẩm đã điều tra, truy tố, xét xử Dũ theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Tòa án cấp phúc thẩm cho rằng, bị cáo Ngô Trường Dũ điều khiển xe ô tô không nhằm mục đích tham gia giao thông mà là để cứu người, nhưng do thực hiện thao tác không đúng nên đã vô ý đâm vào bị hại đang đứng phía trước đầu xe, làm bị hại chết, hậu quả chết người là nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo, từ đó xét xử bị cáo về tội “Vô ý làm chết người” theo quy định tại khoản 1 Điều 128 của Bộ luật Hình sự là sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật, không phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án.		
13.		VKSND Tối cao	30/3/2023	Thông báo ngày 30/3/2023 của VKSND Tối cao rút kinh nghiệm giải quyết vụ án lừa đảo chiếm đoạt tài sản	Theo thỏa thuận góp vốn số B18/2010/CV-TTGV ngày 20/4/2011 thể hiện anh Nguyễn Anh D nộp số tiền 1.350.000.000 đồng. Ngày 30/01/2011, T nhận của anh Nguyễn Anh D 1.800.000.000 đồng, 13.000 USD và 3.000 EURO. Sau đó, D đưa cho chị Lê Thị Hồng Y 1.500.000.000 đồng, 10.000 USD, 3.000 EURO để Y đưa cho G; T còn giữ lại 300.000.000 đồng và 3.000 USD. Ngoài ra, ngày 8/3/2011 Nguyễn Trung T còn nhận của Nguyễn Anh D 120.000.000 đồng và 6500 EURO. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm anh Nguyễn Anh D yêu cầu anh T phải bồi thường theo tỷ giá Ngân hàng tại thời điểm đưa tiền là 20.870 đồng/1 USD và 29.619 đồng/1 EURO và yêu cầu này của anh Nguyễn Anh D đã được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận. Như vậy, xác định số tiền T nhận của anh D là 2.472.690.000 đồng. Cụ thể như sau: Ngày 30/01/2011, anh T nhận 2.160.167.000 đồng gồm:	Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Thỏa thuận góp vốn	https://drive.google.com/file/d/1PqQklBOj3YcDQZKJqPr1e5axFvxkH3mo/view?usp=drive_link

				1.800.000.000 đồng + 13.000 USD (tương đương 271.310.000 đồng) 3.000EURO (tương đương 88.857.000 đồng). Ngày 08/3/2011, anh T nhận của anh D 312.523.000 đồng gồm: 120.000.000 đồng + 6.500 EURO (tương đương 192.523.000 đồng). Anh T đã chuyển cho chị Lê Thị Hồng Y để đưa cho bị cáo G 1.797.557.000 đồng gồm: (1.500.000.000 đồng + 10.000 USD (tương đương 208.700.000 đồng) + 3.000 EURO (tương đương 88.857.000 đồng), số tiền này G đã chuyển cho bị cáo Nguyễn Văn H. Anh T giữ lại sử dụng cá nhân là 675.133.000 đồng, sau đó anh T đã nộp 250.000.000 đồng tại Cục thi hành án để trả cho anh D. Do đó, T còn phải trả cho anh D số tiền 425.133.000 đồng; bị cáo Nguyễn Thế G phải trả cho anh D số tiền 1.797.557.000 đồng. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2019/HSST ngày 15/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố H kết luận anh Nguyễn Trung T nhận của anh Nguyễn Anh D là 2.451.635.000 đồng, chênh 21.055.000 đồng đã giao cho Lê Thị Hồng Y để Y giao cho Nguyễn Thế G là 1.780.000.000 đồng, chênh 17.557.000 đồng), anh T giữ lại để sử dụng cá nhân 671.029.000 đồng, chênh 4.104.000 đồng; T đã nộp 250.000.000 đồng để trả cho anh D, số tiền anh T phải có trách nhiệm trả cho anh D là 421.029.000 đồng, chênh 4.104.000 đồng là không chính xác. Tại phần quyết định của bản án tuyên buộc bị cáo Nguyễn Văn H có trách nhiệm bồi thường cho anh D 1.780.000.000 đồng là chưa đúng, mà phải buộc hai bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Thế G cùng	
--	--	--	--	--	--

					phải chịu trách nhiệm bồi thường cho anh D số tiền 1.797.557.000 đồng mới chính xác; buộc anh Nguyễn Trung T phải trả cho anh Nguyễn Anh D số tiền 171.029.000 đồng là chưa đúng, mà phải buộc anh T phải trả cho anh D số tiền 425.133.000 đồng mới chính xác.		
14.	09/TB-VC1-HS	VKSND Cấp cao tại TP. Hà Nội	18/4/2023	Thông báo số 09/TB-VC1-HS ngày 18/4/2023 của VKSND Cấp cao tại TP. Hà Nội rút kinh nghiệm về xác định tội danh	Cơ quan cảnh sát điều tra kết luận và Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H đã truy tố Nguyễn Thị X về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Đánh bạc”; Phạm Thị M về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan tổ chức”; Đỗ Hồng T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Đối với Đinh Thị H, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H truy tố về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại Điều 322 Bộ luật hình sự là không chính xác, không phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo H. Bởi lẽ, theo tài liệu có trong hồ sơ thể hiện chỉ bị cáo Đinh Thị H và bị cáo Nguyễn Thị X đánh bạc với nhau bằng hình thức ghi số lô, số đề qua điện thoại của các bị cáo. Qua trình điều tra Cơ quan điều tra cũng không chứng minh được bị cáo H tổ chức đánh bạc với những người khác ngoài bị cáo Nguyễn Thị X. Do đó, hành vi của bị cáo Đinh Thị H không đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc”. Từ đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định hành vi của bị cáo Đinh Thị H phạm tội “Đánh bạc” và áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đinh Thị H 03 năm tù về tội “Đánh bạc” là có căn cứ, đúng pháp luật.	Đánh bạc, lừa đảo chiếm đoạt tài sản	https://drive.google.com/file/d/1y-oupcCF3RRp4cgb2gX8N2dRpzKunNu/view?usp=drive_link

15.	40/TB/VC1-HS	VKSND Cấp cao tại TP. Hà Nội	19/4/2023	Thông báo số 40/TB/VC1-HS ngày 19/4/2023 của VKSND Cấp cao tại TP. Hà Nội đối với bản án hình sự sơ thẩm số 08/2022/HSST ngày 14/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lục Yên	Các bị cáo bị cấp sơ thẩm xét xử về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” theo điểm b, c khoản 2, 4 Điều 356 BLHS, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng với 2 tình tiết định khung tăng nặng định khung với mức hình phạt từ 5 năm đến 10 năm, các bị cáo tham gia trong vụ án với vai trò là người thực hành tích cực, trong quá trình xét xử Viện kiểm sát đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đề nghị áp dụng hình phạt dưới khung cho các bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 59 Bộ luật Hình sự; điểm d khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30/12/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để quyết định miễn hình phạt cho các bị cáo là không đúng đối tượng được áp dụng chính sách khoan hồng đặc biệt. Việc Tòa án cấp sơ thẩm quyết định miễn hình phạt cho các bị cáo là không có căn cứ, trái với quy định của Điều 59 BLHS, đã sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật, không đảm bảo tính răn đe tội phạm và phòng ngừa chung.	Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ	https://drive.google.com/file/d/11C1vdHiQkB_rtWBbEs_wXC75FB_ZyDXH2V/view?usp=s_haring
16.	41/TB-VC1-HS	VKSND Cấp cao tại TP. Hà Nội	24/4/2023	Thông báo số 41/TB-VC1-HS ngày 24/4/2023 của VKSND Cấp cao tại TP. Hà Nội rút kinh nghiệm trong việc áp dụng pháp luật không đúng gây bất lợi cho bị cáo	Do không thu giữ được tang vật, đồng thời những người bị hại cũng không lưu giữ được hóa đơn mua dây chuyền đã bị cướp giật nên Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự không định giá được giá trị của 02 chiếc dây chuyền bị chiếm đoạt. Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm và cấp phúc thẩm chỉ căn cứ vào lời khai của bị hại để cộng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt trong 3 lần phạm tội (16.000.000 đồng + 22.000.000 đồng + 14.100.000 đồng = 52.100.000 đồng) và kết luận bị cáo phải chịu tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 2 Điều 171 BLHS (chiếm đoạt tài sản trị giá từ trên 50.000.000 đồng đến dưới	Cướp giật tài sản; suy đoán vô tội, tình tiết giảm nhẹ	https://drive.google.com/file/d/1lx_coF3wJv1N5TblyQOYHI7ZK61GNrT0/view?usp=sharing

					200.000.000 đồng) là không đủ cơ sở pháp lý, gây bất lợi cho bị cáo; trái với nguyên tắc suy đoán vô tội quy định tại Điều 13 BLTTHS và trái với nguyên tắc áp dụng các quy định có lợi cho bị cáo. Mặt khác, 02 lần cướp giật tài sản do bị cáo tự khai ra nhưng Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội tự thú theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là thiếu sót.		
17.	29/TB-VC2-V	VKSND Cấp cao tại TP. Đà Nẵng	04/5/2023	Thông báo số 29/TB-VC2-V1 ngày 04/5/2023 của VKSND Cấp cao tại TP. Đà Nẵng rút kinh nghiệm vụ án Dương Bình Trọng phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”	Dương Bình Trọng và Trần Ngọc Linh đã có hành vi chuẩn bị, rủ rê và cung cấp ma túy cho Phan Văn Vũ sử dụng trái phép. Do đó, hành vi của Trọng và Linh đã cấu thành tội phạm “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự. Cấp sơ thẩm chưa xem xét truy cứu trách nhiệm đối với Dương Bình Trọng và Trần Ngọc Linh về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật, bỏ lọt hành vi phạm tội và người phạm tội.	Tàng trữ trái phép chất ma túy; Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Bỏ lọt tội phạm	https://drive.google.com/file/d/1GQQWJLsloPeViW6VdeXBpkPo0ypilE5/view?usp=drive_link
18.	30/TB-VC2-V1	VKSND Cấp cao tại TP. Đà Nẵng	09/5/2023	Thông báo số 30/TB-VC2-V1 ngày 09/5/2023 của VKSND Cấp cao tại TP. Đà Nẵng rút kinh nghiệm về Vụ án Võ Văn Chí Hùng phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bị cấp giám đốc thẩm hủy Bản án sơ thẩm để xét xử lại	Toà án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo Võ Văn Chí Hùng được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “ăn năn hối cải” quy định tại điểm s và tình tiết “Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án” quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, từ đó nhận định bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 để áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt 05 năm 09 tháng tù (dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng) là sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật và quá nhẹ, không tương xứng với tính chất, mức độ của	Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự	https://drive.google.com/file/d/1XsEf-bQHa1XR2OaG5DjKSpoyxUff6EkM/view?usp=drive_link

					hành vi phạm tội, vai trò của bị cáo trong vụ án này.		
19.	93/TB-VKSTC	VKSND Tối cao	17/5/2023	Thông báo số 93/TB-VKSTC ngày 17/5/2023 của VKSND Tối cao rút kinh nghiệm đối với vụ án Huỳnh Thị Triều phạm tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” xảy ra tại tỉnh Tây Ninh	Tòa án cấp phúc thẩm xác định thiếu nghĩa vụ của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong việc trả lại tài sản cho bị hại.	Lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại Tây Ninh	https://drive.google.com/file/d/1dLPTA9D94DFEmI_vDRBBenbWgv1seveN/view?usp=drive_link
20.	94/TB-VKSTC	VKSND Tối cao	17/5/2023	Thông báo số 94/TB-VKSTC ngày 17/5/2023 của VKSND Tối cao rút kinh nghiệm đối với vụ án Phạm Thị Hương và đồng phạm, phạm tội “hủy hoại tài sản” ở Đồng Nai	1. Việc xác định bị hại, xác định tội danh, định giá tài sản của Tòa án là có căn cứ. 2. Về thủ tục tố tụng, Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh nhận định trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã vi phạm nghiêm trọng trình tự, thủ tục tố tụng như: + Biên bản khám nghiệm hiện trường không mô tả chi tiết, cụ thể các vật chứng tại hiện trường; Cơ quan điều tra không tiến hành thu giữ vật chứng tại hiện trường làm ảnh hưởng đến việc định giá tài sản bị thiệt hại. + Cùng một cán bộ điều tra, trong cùng một thời gian, cùng một địa điểm nhưng lại tiến hành các thủ tục tố tụng khác nhau (vừa giao nhận thủ tục tố tụng cho bị can Loan, vừa hỏi cung bị can Hương; vừa hỏi cung bị can Loan vừa giao nhận thủ tục tố tụng cho các bị can Thơm, Mừng, Hà) là vi phạm thủ tục tố tụng về lập hồ sơ vụ án, văn bản tố tụng. + Ngoài ra, Cơ quan điều tra ban hành quyết định khởi tố vụ án vào ngày 26/12/2020 nhưng đến	Hủy hoại tài sản; Vi phạm nghiêm trọng trình tự, thủ tục tố tụng của cơ quan điều tra	https://drive.google.com/file/d/180LXGb8w6UIp6hVYzkaAlzvmK11L6Pd/view?usp=drive_link

					ngày 08/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa mới ban hành quyết định phân công Kiểm sát viên là vi phạm thủ tục tụng về chức năng kiểm sát điều tra.		
21.	101/TB- VKSTC - V7	VKSND Tối cao	22/5/2023	Thông báo số 101/TB-VKSTC - V7 ngày 22/5/2023 của VKSND Tối cao rút kinh nghiệm trong xác định tội danh và tư cách tham gia tổ tụng của chủ sở hữu tài sản và người nhận cầm cố, thế chấp tài sản trong vụ án lừa đảo chiếm đoạt tài sản hoặc lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản	VKS rút kinh nghiệm chung như sau: 1. Đối với trường hợp được người khác giao xe (bằng hình thức thuê, mượn...) sau đó đem bán hoặc cầm cố, thế chấp cho người khác thì xem xét, xác định chủ sở hữu xe là bị hại và người nhận cầm cố, thế chấp là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. 2. Đối với trường hợp đưa ra thông tin sai sự thật để chủ sở hữu xe và chủ hiệu cầm đồ tin tưởng giao xe, giao tiền thì xem xét, xác định chủ sở hữu xe ô tô là bị hại và người nhận cầm cố, thế chấp có thể được xem xét là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan hoặc là người thứ ba ngay tình, có quyền khởi kiện yêu cầu bồi thường. 3. Đối với trường hợp chủ xe được ngân hàng cho vay tiền để mua xe nhằm mục đích kinh doanh; sau đó chủ xe giao xe cho người khác chạy hợp đồng. Người này đem xe đi cầm cố lấy tiền rồi bỏ trốn thì xem xét, xác định chủ xe ô tô là bị hại, chủ hiệu cầm đồ và ngân hàng là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. 4. Đối với trường hợp nhờ người khác thuê xe hộ, sau đó lợi dụng lấy xe mang đi bán hoặc mang đi cầm cố, thế chấp thì người được giao tài sản hợp pháp là bị hại; chủ xe và chủ hiệu cầm đồ là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. 5. Đối với trường hợp được giao xe (không thuộc các trường hợp thuê, mượn nêu trên), sau đó mang xe đi cầm cố, dùng các thủ đoạn tinh vi để lừa dối	Hành vi thuê, mượn hoặc được giao tài sản sau đó mang đi cầm cố, thế chấp; Xác định tư cách tham gia tổ tụng; Xác định tội danh	https://drive.google.com/file/d/1LSnaX_JOiV9r6ZcAFqg4rFBQgVvyA51k/view?usp=drive_link

					chủ hiệu cầm đồ (làm giả chứng minh thư, giấy tờ...) để vay tiền. Sau đó, nói dối chủ hiệu cầm đồ để lấy xe về trả cho chủ sở hữu xe ô tô trước khi chủ xe phát hiện thì có thể xem xét, đánh giá toàn diện vụ án để xác định chủ hiệu cầm đồ là bị hại; chủ xe là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan 6. Đối với trường hợp dùng xe ô tô đã thế chấp cho ngân hàng hoặc chờ kê biên đấu giá trả nợ cho ngân hàng, sau đó làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe mang đi cầm cố, thế chấp thì có thể xem xét, đánh giá toàn diện vụ án để xác định ngân hàng là bị hại, chủ sở hữu chiếc xe đã thế chấp cho ngân hàng và chủ hiệu cầm đồ là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. 7. Đối với trường hợp mượn, thuê xe là tài sản hợp pháp của chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (có hợp đồng, ghi rõ thời hạn trong hợp đồng). Sau đó nảy sinh ý định chiếm đoạt và làm giả giấy tờ về nhân thân và giấy tờ xe để mang tài sản đi cầm cố lấy tiền tiêu xài thì phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và bị hại được xác định là chủ sở hữu tài sản hoặc người quản lý hợp pháp ghi trên hợp đồng, chủ hiệu cầm đồ là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.		
22.	102/TB- VKSTC - V7	VKSND Tối cao	22/5/2023	Thông báo số 102/TB-VKSTC - V7 ngày 22/5/2023 của VKSND Tối cao rút kinh nghiệm vụ án hình sự Hội đồng giám đốc thẩm Tòa án nhân dân tối cao hủy Bản án hình sự	Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm vi phạm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật khi quyết định hình phạt đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi; Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội chưa đạt.	Phạm tội chưa đạt; Quyết định hình phạt đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi; Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi	https://drive.google.com/file/d/1pc7YD-U2ac0LA1THDXvT0Y1UpHaw7Tz/view?usp=drive_link

				phúc thẩm để xét xử phúc thẩm lại			
23.	114/TB-VKSTC	VKSND Tối cao	31/5/2023	Thông báo số 114/TB-VKSTC ngày 31/5/2023 của VKSND Tối cao rút kinh nghiệm việc giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại trong hoạt động tố tụng hình sự thuộc trách nhiệm của Viện kiểm sát nhân dân	Việc giải quyết yêu cầu bồi thường đối với người bị thiệt hại ở một số đơn vị vẫn chưa đúng, đầy đủ theo các quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước (TNBTCNN); các văn bản hướng dẫn Luật và Quy trình giải quyết yêu cầu bồi thường của nhà nước trong hoạt động tố tụng hình sự thuộc trách nhiệm của Viện kiểm sát nhân dân (Quy trình 304) như: 1. Không lập sổ theo dõi đơn yêu cầu bồi thường. Cán bộ thụ lý giải trình là do đã cập nhật, thụ lý trên máy nên không in sổ. Sổ quản lý theo dõi giải quyết yêu cầu bồi thường lập không đúng mẫu, không đủ các cột mục, không cập nhật đầy đủ các nội dung theo quy định. 2. Hồ sơ đề nghị cấp kinh phí bồi thường chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 19 của Quy trình 304 3. Việc xác minh thiệt hại và thương lượng giải quyết yêu cầu bồi thường ở nhiều vụ việc chưa thực hiện đúng các quy định của Luật TNBTCNN, các văn bản hướng dẫn và Quy trình 304 dẫn đến việc phải tổ chức thương lượng nhiều lần hoặc thương lượng không thành. 4. Các đơn vị chưa thực hiện việc xem xét trách nhiệm hoàn trả theo đúng quy định của Luật TNBTCNN và các quy định tại Điều 22, 23, 24, 25 của Quy trình 304: Chậm thực hiện việc xem xét trách nhiệm hoàn trả; Chưa nghiên cứu kỹ các quy định của pháp luật về hoàn trả dẫn đến việc xác định lỗi của người thi hành công vụ gây thiệt hại chưa đúng; Các văn bản trong quá trình xem xét	Bồi thường thiệt hại trong hoạt động tố tụng hình sự thuộc trách nhiệm của Viện kiểm sát nhân dân	https://drive.google.com/file/d/1UtW0MNHtUEE_6b67cdrRgmsjCd1vDWuz/view?usp=sharing

					trách nhiệm hoàn trả không gửi hoặc gửi không đầy đủ cho Vụ 7.		
24.	45/TB-VC1-V1	VKSND Cấp cao tại TP. Hà Nội	16/5/2023	Thông báo 45/TB-VC1-V1 ngày 16/5/2023 của VKSND Cấp cao tại TP. Hà Nội rút kinh nghiệm trong việc xác định chưa chính xác tiền án, tiền sự	Tòa án đã căn cứ vào Bản án hình sự sơ thẩm đã bị hủy là bản án không có hiệu lực pháp luật và xác định lý lịch bị cáo không có tiền án là chưa chính xác và không áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 BLHS là không đúng, dẫn đến quyết định hình phạt đối với bị cáo Trịnh Đức H chưa phù hợp. Do đó, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội quyết định hủy án Bản án sơ thẩm sơ thẩm để xét xử lại.	Bắt người trái pháp luật	https://drive.google.com/file/d/1c7q3wb4j0EcSINLLW5MhE7ZgzeZ6S8GF/view?usp=sharing
25.	93/TB-VKSTC	VKSND Tối cao	17/5/2023	Thông báo 93/TB-VKSTC ngày 17/5/2023 của VKSND Tối cao rút kinh nghiệm đối với vụ án Huỳnh Thị Triều phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản” xảy ra tại tỉnh Tây Ninh.	Trong vụ án này, bị cáo lừa đảo chiếm 4,9 tỷ đồng của vợ chồng ông Nguyễn Duy Nhật. Theo khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, người phạm tội phải trả lại tài sản đã chiếm đoạt cho chủ sở hữu. Vì vậy bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường 4,9 tỷ đồng cho vợ chồng ông Nguyễn Duy Nhật. Tuy nhiên, trong số đó Triều đã sử dụng tiêu xài 2.383.646.000 đồng, còn lại 2.516.354.000 đồng Triều chuyển trả cho Ngân hàng An Bình để lấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao cho ông Nhật. Về bản chất số tiền này là của ông Nhật nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc Ngân hàng An Bình trả cho ông Nhật là đúng. Còn lại bị cáo vẫn có trách nhiệm phải trả số tiền đã vay Ngân hàng An Bình. Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã kiến nghị Công an tỉnh Tây Ninh khởi tố về hành vi gian dối của Triều trong việc vay tiền của Ngân hàng và giành cho Ngân hàng có quyền khởi kiện yêu cầu Triều bồi hoàn số tiền đã vay. Tòa án cấp phúc thẩm chỉ buộc bị cáo bồi thường cho bị hại là vợ chồng ông Nhật 4,9 tỷ đồng, không đề cập đến việc Ngân hàng An Bình trả lại 2.516.354.000 đồng là không chính xác.	Lừa đảo chiếm đoạt tài sản	https://drive.google.com/file/d/114A9A31B9bzKbjfGOqLbXAc3oHJO8E9n/view?usp=sharing

26.	119/TB-VKSTC	VKSND Tối cao	13/6/2023	Thông báo 119/TB-VKSTC ngày 13/6/2023 của VKSND Tối cao rút kinh nghiệm về việc yêu cầu khởi tố vụ án và việc áp dụng căn cứ đình chỉ điều tra theo Điều 29 Bộ luật Hình sự.	1. Về việc VKSND tỉnh Hưng Yên yêu cầu khởi tố vụ án Việc Trường Đại học Chu Văn An tuyển sinh đào tạo theo hình thức văn bằng 2 và đào tạo liên thông khi chưa được phép là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định số 22/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2001 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, khoản 2 Điều 6 Thông tư số 55/2012/TT-BGDĐT ngày 25/12/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đây là vi phạm hành chính được xử lý theo quy định tại Nghị định số 138/2013/NĐ-CP ngày 22/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục, không phải là tội phạm. Ngoài ra, khi ban hành văn bản yêu cầu khởi tố vụ án Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên không yêu cầu Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Hưng Yên thu thập tài liệu để làm rõ Thanh tra Bộ Giáo dục và Đào tạo có xử lý vi phạm hành chính theo Biên bản vi phạm hành chính lập ngày 04/7/2019 của Đoàn Thanh tra Bộ Giáo dục và Đào tạo hay không; trường hợp không xử phạt vi phạm hành chính thì lý do không xử phạt là gì; trường hợp đã xử phạt vi phạm hành chính thì đã yêu cầu hủy bỏ Quyết định xử lý vi phạm hành chính hay chưa. Đồng thời, tại thời điểm đó chưa có kết luận giám định tư pháp để xác định các hành vi khách quan của tội “Giả mạo trong công tác” (Sửa chữa, làm sai lệch nội dung giấy tờ, tài liệu; Làm, cấp giấy tờ giả; Giả mạo chữ ký của người có chức vụ, quyền hạn) theo quy định tại khoản 1 Điều 359 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành văn bản yêu cầu vụ án là chưa đảm bảo căn cứ pháp luật.	Giả mạo trong công tác	https://drive.google.com/file/d/1qK1-dP5VAu_-M4GnHLV9NoqAwUrh6gH2/view?usp=sharing
-----	--------------	------------------	-----------	---	--	------------------------	---

					2. Về căn cứ đình chỉ vụ án Trường Đại học Chu Văn An tổ chức tuyển sinh, đào tạo theo hình thức văn bằng 2 và đào tạo liên thông khi chưa được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép là vi phạm hành chính; vụ án này chưa khởi tố bị can; theo quy định của pháp luật, vụ án này phải đình chỉ điều tra theo quy định khoản 1 Điều 157 Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Hưng Yên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 29 Bộ luật Hình sự đình chỉ điều tra miễn trách nhiệm hình sự là chưa đảm bảo căn cứ pháp luật. Giao Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên phối hợp với Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Hưng Yên thống nhất giải quyết và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.		
27.	1691/TBRKN-VKS-P7	VKSND tỉnh Hà Nam	21/7/2023	Thông báo số 1691/TBRKN-VKS-P7 ngày 21/7/2023 của VKSND Hà Nam rút kinh nghiệm Về việc xử lý vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội được hình thành từ tài sản chung vợ chồng	Về việc xử lý vật chứng trong một số vụ án có vật chứng được xác định là công cụ, phương tiện phạm tội và được hình thành từ tài sản chung vợ chồng. Liên ngành Công an - Viện kiểm sát - Tòa án cấp tỉnh đã có Kết luận số 1540/KL-LN ngày 26/9/2018 theo đó thống nhất giải quyết như sau: Đối với vật chứng là phương tiện phạm tội mà đó là tài sản chung của hai vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì phải xác định giá trị phương tiện phạm tội (ví dụ phương tiện phạm tội là chiếc xe mô tô), sau đó giao xe cho vợ (hoặc) chồng, buộc vợ (hoặc) chồng trả % giá trị chiếc xe rồi tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Do đó, trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra cần thiết phải ra Quyết định định giá tài sản để xác định giá trị của chiếc xe nếu xác định là tài sản chung vợ chồng để thuận lợi cho việc quyết định xử lý vật chứng của Tòa án khi xét xử vụ án.	Xử lý vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội được hình thành từ tài sản chung vợ chồng	https://drive.google.com/file/d/1WYCy7Kqfjv5s9M_9udTRVaBKFhyTKBb7/view?usp=sharing

					Ngày 05/6/2023, Viện KSND tối cao đã ban hành công văn số 2160/VKSTC-V14 “V/v giải đáp một số khó khăn, vướng mắc liên quan đến quy định của BLHS, BLTTHS, THTG và THAHS” cũng hướng dẫn giải quyết đối với trường hợp phương tiện, công cụ phạm tội được hình thành từ nguồn vốn tài sản chung của vợ chồng. Theo đó, nếu xác định được vợ/chồng có lỗi trong việc để cho người phạm tội sử dụng vào việc thực hiện tội phạm thì phương tiện, công cụ phạm tội đó có thể bị tịch thu toàn bộ; nếu xác định vợ/chồng không có lỗi trong việc để cho người phạm tội sử dụng vào việc thực hiện tội phạm (như không biết việc chồng/vợ sử dụng vào việc phạm tội) thì có thể không tịch thu phần giá trị tài sản thuộc sở hữu của vợ/chồng.		
28.	1697/TBRKN-VKS-P7	VKSND tỉnh Hà Nam	21/7/2023	Thông báo số 1697/TBRKN-VKS-P7 ngày 21/7/2023 của VKSND tỉnh Hà Nam rút kinh nghiệm đối với vụ án bị cấp phúc thẩm hủy án để điều tra lại do có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội	Rút kinh nghiệm đối với vụ án “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS năm 2015 như sau: 1. Về việc bỏ lọt người phạm tội Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cùng kết quả xác minh của Viện KSND tỉnh nhận thấy hành vi của Thái Văn Đ và Nguyễn Tiến A cùng phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại Điều 260 BLHS. Nhưng cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm cho rằng “do không đủ căn cứ vững chắc để xác định việc anh Đ va xe vào người bà Xuân cũng là nguyên nhân dẫn đến hậu quả bà Xuân tử vong...” nên chỉ khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử đối với Nguyễn Tiến A là không chính xác và bỏ lọt người phạm.	Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ	https://drive.google.com/file/d/1xHwodGK1H1sOoUGJSyFq6rLKYirDpsbo/view?usp=sharing

					2. Về việc áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS “Phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên” theo điểm i khoản 1 Điều 52 BLHS: Nguyễn Tiến A thực hiện hành vi phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" là lỗi vô ý nhưng cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo là không đúng, gây bất lợi, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo. Như vậy, trong vụ án này, cấp sơ thẩm đã không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Thái Văn Đ là đánh giá không đúng sự thật khách quan và bản chất của vụ án, bỏ lọt người phạm tội, vi phạm điểm a khoản 1 Điều 358 BLTTHS; áp dụng pháp luật không đúng khi buộc bị cáo Nguyễn Tiến A phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS “phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên”.		
29.	157/TB - VKSTC	VKSND Tối cao	07/8/2023	Thông báo số 157/TB - VKSTC ngày 07/8/2023 của VKSND Tối cao Rút kinh nghiệm việc VKSND tỉnh kiểm sát quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự theo Hướng dẫn số 33/HD-VKSND tối cao.	Nội dung rút kinh nghiệm: Trong vụ án này, Lê Trung Đ, Vũ Quốc T và Lương Thế H là đồng phạm về hành vi làm tiền giả, trong đó Lê Trung Đ là người chủ mưu, cầm đầu, đã chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội và trực tiếp là người thực hành; Vũ Quốc T và Lương Thế H là đồng phạm giúp sức trong việc làm tiền giả. Về tuổi chịu trách nhiệm hình sự: Lê Trung Đ; Lương Thế H đều đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; Vũ Quốc T sinh năm 2007 (khi thực hiện hành vi 15 tuổi 05 tháng) nên chưa đủ tuổi chịu TNHS theo Điều 207 BLHS. Hành vi của Lê Trung Đ và	Làm tiền giả; Đình chỉ điều tra vụ án hình sự theo Hướng dẫn số 33/HD-VKSND tối cao	https://drive.google.com/file/d/1SdiOTk67lkrUZtG7hSyUMZE5T7uqJfbd/view?usp=sharing

					Lương Thế H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Làm tiền giả” theo quy định tại khoản 1 Điều 207 BLHS, tội phạm đã hoàn thành từ thời điểm người phạm tội thực hiện một trong các hành vi tạo ra tiền giả bằng phương pháp sao chụp, tạo bản in, in tiền giả... Hành vi của Vũ Quốc T chưa đủ yếu tố cấu thành do chủ thể chưa đến tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội này. Do đó, việc Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Y không khởi tố bị can mà ra quyết định đình chỉ điều tra vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 230 BLTTHS; Điều 16 BLHS “Tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội” là không có căn cứ. Ngày 08/5/2023, Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Y ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án “Làm tiền giả”; đến ngày 17/5/2023, VKSND tỉnh Y có quan điểm thống nhất với Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Y về việc đình chỉ điều tra vụ án nêu trên là bỏ lọt tội phạm, thực hiện không đúng Hướng dẫn số 33/HD-VKSTC ngày 30/11/2018 của VKSND tối cao hướng dẫn Công tác quản lý, kiểm tra và báo cáo đánh giá việc đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án, bị can do không phạm tội và đình chỉ miễn trách nhiệm hình sự theo Điều 29 Bộ luật Hình sự.		
30.	162/TB-VKSTC	VKSND Tối cao	10/8/2023	Thông báo số 162/TB-VKSTC ngày 10/8/2023 của VKSND Tối cao rút kinh nghiệm trong việc quản lý, giải quyết án tạm đình chỉ	Rút kinh nghiệm một số vụ án liên quan đến hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự dẫn đến đình chỉ điều tra vụ án, đình chỉ bị can cụ thể: Một số vụ án đều xảy ra đã lâu, trước khi các vụ án được đưa ra để đình chỉ do hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự thì trước đó đều đã tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can. Tuy nhiên, sau khi tạm đình chỉ các cơ quan tố tụng không thường xuyên rà soát, xác minh, không tiếp tục thực hiện các hoạt động làm rõ các lý do tạm đình chỉ tiếp theo, có vụ án thu giữ được	Tạm đình chỉ vụ án hình sự	https://drive.google.com/file/d/1kVw5wRAE6rkSSDUj4cXulnUvrpPiXXrM/view?usp=sharing

					vật chứng, có căn cứ để khởi tố bị can nhưng không củng cố chứng cứ để xử lý.		
31.	166/TB-VKSTC	VKSND Tối cao	17/8/2023	Thông báo số 166/TB-VKSTC ngày 17/8/2023 của VKSND Tối cao Rút kinh nghiệm vụ án hình sự có vi phạm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật khi quyết định hình phạt đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi, phạm tội chưa đạt bị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm	Rút kinh nghiệm khi quyết định hình phạt đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi, phạm tội chưa đạt. Cụ thể như sau: 1. Trong vụ án mà bị cáo bị kết án về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự. Thời điểm phạm tội bị cáo từ đủ 16 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi, thì theo quy định tại khoản 1 Điều 101 và khoản 3 Điều 102 Bộ luật hình sự, mức hình phạt cao nhất áp dụng đối với các bị cáo là không quá 09 năm tù. 2. Bị cáo bị kết án về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự. Thời điểm phạm tội bị cáo từ đủ từ đủ 14 tuổi đến chưa đủ 16 tuổi và đều thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt thì theo quy định tại khoản 2 Điều 101, khoản 3 Điều 102 Bộ luật hình sự, mức hình phạt cao nhất áp dụng đối với bị cáo là không quá 04 năm tù.	Tội giết người, Quyết định hình phạt đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi, phạm tội chưa đạt bị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm	https://drive.google.com/file/d/1LUAbHbJJDeAY1bIrAmhL_VmH9LenRJE/view?usp=sharing
32.	60/TB-VC1-V3	VKSND Cấp cao tại TP. Hà Nội	07/9/2023	Thông báo số 60/TB-VC1-V3 ngày 07/9/2023 của VKSND Cấp cao tại TP. Hà Nội rút kinh nghiệm đối với bản án hình sự sơ thẩm bị cấp phúc thẩm sửa án	Những vấn đề cần rút kinh nghiệm: Tòa án cấp sơ thẩm kết án Nguyễn Quang Vinh về tội “Giết người” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 123 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, đối với bị cáo Nguyễn Quang Vinh là người dưới 18 tuổi phạm tội nhưng khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã không áp dụng đúng quy định của pháp luật đối với người dưới 18 tuổi phạm tội dẫn đến xử bị cáo mức án quá nặng, bất lợi cho bị cáo. Cụ thể, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Giết người” và thuộc trường hợp “phạm tội chưa đạt”.	Tội Giết người; Phạm tội chưa đạt; Bị cáo từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi	https://drive.google.com/file/d/1S8NNvbCyPLyE6NC5R-Ulr9jVomBPMZMm/view?usp=sharing

					Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo được 16 tuổi 09 tháng 22 ngày (đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi) nên cần phải áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 102 Bộ luật hình sự: “ 3. <i>Mức hình phạt cao nhất áp dụng đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội chưa đạt không quá một phần hai mức hình phạt quy định tại Điều 99, 100 và Điều 101 của Bộ luật này</i>”. Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: <i>“1. Đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi khi phạm tội, nếu điều luật được áp dụng quy định hình phạt tù chung thân hoặc tử hình thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá 18 năm tù; nếu là tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định. ”</i> Đối chiếu với các quy định nêu trên thì mức hình phạt cao nhất có thể áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Quang Vinh trong trường hợp này là không quá 09 năm tù.		
33.	61/TB- VC1-HC	VKSND Cấp cao tại TP. Hà Nội	15/09/2023	Thông báo số 61/TB- VC1-HC ngày 15/09/2023 của VKSND Cấp cao tại TP. Hà Nội rút kinh nghiệm đối với bản án hình sự sơ thẩm có vi phạm bị hủy án	Nội dung rút kinh nghiệm: 1. Hành vi của bị cáo Trần Minh Thành đã có dấu hiệu của tội “Môi giới mại dâm” quy định tại Điều 328 BLHS nhưng chưa được các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm xử lý theo quy định của pháp luật. Có dấu hiệu bỏ lọt tội “Môi giới mại dâm” 2. Chưa làm rõ hành vi của Phạm Văn Cường đối với cháu Vừ Thị Chở tại Khách sạn White Place	Tội giữ người trái pháp luật; Bỏ lọt tội phạm; Có dấu hiệu môi giới mại dâm.	https://drive.google.com/file/d/1JytiSNtYtc6N7mO9klB-UOv5Z8xrpVYd/view?usp=sharing

					Quá trình giải quyết vụ án, các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm chưa làm rõ lý do việc thay đổi lời khai của cháu Chở và có hay không có việc cháu Chở và Cường có quan hệ tình dục tại khách sạn vì tại thời điểm đó theo hồ sơ lý lịch, cháu Chở mới có 15 tuổi 3 tháng 24 ngày; chưa tổ chức cho cháu Chở đối chất với Cường để làm rõ nội dung thay đổi lời khai là vi phạm Điều 85; 189 BLTTHS; 3. Chưa làm rõ hành vi của Trần Minh Thành về hành vi giao cấu với cháu Theo hồ sơ vụ án, Hành vi của Thành có dấu hiệu của tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” quy định tại Điều 142 BLHS (nếu xác định được việc giao cấu trái ý muốn của cháu Phương) hoặc có dấu hiệu của tội “Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” định tại Điều 145 BLHS. Quá trình giải quyết vụ án, các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm chưa làm rõ về hành vi này của Trần Minh Thành đối với cháu Phương; chưa cho cháu Phương đối chất với Thành là vi phạm các Điều 85; Điều 189 BLTTHS. Đồng thời, bản tự khai ngày 03/12/2021 của cháu Phương không có sự tham gia của người giám hộ là vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 421 BLTTHS.		
34.	67/TBRKN-VC1-HS	VKSND Cấp cao tại TP. Hà Nội	25/09/2023	Thông báo số 67/TBRKN-VC1-HS ngày 25/09/2023 của VKSND Cấp cao tại TP. Hà Nội	Nội dung rút kinh nghiệm: 1. Căn cứ lời khai của các bị cáo người bị hại và những người làm chứng; kết luận giám định; quá trình tranh tụng tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định: Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo về tội	Bắt giữ người trái pháp luật, cướp tài sản	https://drive.google.com/file/d/14Wg6Bg1bp83tw549hgSDns3GHLUOu42m/view

					danh “Bắt giữ người trái pháp luật” là có căn cứ, đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. 2. các bị cáo có dấu hiệu của tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 168 Bộ luật Hình sự, cấp sơ thẩm không điều tra làm rõ động cơ, mục đích xử lý các đối tượng về hành vi “Cướp tài sản” là có dấu hiệu bỏ lọt hành vi phạm.		ew?usp=sharing
35.	62/KN- VC2-V1	VKSND Cấp cao tại TP. Đà Nẵng	29/09/2023	Thông báo số 62/KN- VC2-V1 ngày 29/09/2023 của VKSND Cấp cao tại TP. Đà Nẵng rút kinh nghiệm về việc áp dụng pháp luật	Nội dung rút kinh nghiệm: Trong vụ án này bị cáo Nguyễn A phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”, đây là dấu hiệu định khung quy định tại điểm p khoản 1 Điều 123 BLHS. Tại khoản 2 Điều 52 BLHS quy định: “2. Các tình tiết đã được Bộ luật này quy định là dấu hiệu định tội hoặc định khung hình phạt thì không được coi là tình tiết tăng nặng”. Quy định này đã xác định rõ thứ tự áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là dấu hiệu định tội, dấu hiệu định khung trước, khi không được áp dụng là dấu hiệu định tội, định khung thì mới được áp dụng làm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.” Cáo trạng và Bản án sơ thẩm chỉ áp dụng tình tiết “Tái phạm nguy hiểm làm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS và truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn A theo quy định tại khoản 2 Điều 123 BLHS là áp dụng pháp luật không đúng, dẫn đến truy tố xét xử bị cáo Nguyễn A không đúng khung hình phạt.	Tội giết người	https://drive.google.com/file/d/1KFqtYKFnlkO5UI8fkm7q_dwA5clAt2IB/view?usp=sharing

36.	61/KN- VC2-V1	VKSND Cấp cao tại TP. Đà Nẵng	29/09/2023	Thông báo số 61/KN- VC2-V1 ngày 29/09/2023 của VKSND Cấp cao tại TP. Đà Nẵng rút kinh nghiệm về việc áp dụng pháp luật	Nội dung rút kinh nghiệm: 1. Hành vi của Nguyễn Văn C điều khiển xe ô tô lùi lại lấy đà rồi tiếp tục điều khiển xe ô tô lao đến tông vào vị trí G, Đ và H1 đang đứng sát tường của sân vận động đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” với các tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Giết 02 người trở lên” và “Bằng phương pháp có khả năng làm chết nhiều người” quy định tại các điểm a, 1 khoản 1 Điều 123 BLHS. Cáo trạng và Bản án sơ thẩm không áp dụng 02 tình tiết định khung nêu trên với bị cáo Nguyễn Văn C là thiếu sót. 2. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Võ Ngọc H2 mới 17 tuổi 05 tháng 08 ngày. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “phạm tội chưa đạt”, nên theo quy định tại khoản 3 Điều 102 BLHS (dẫn chiếu quy định tại khoản 1 Điều 101 BLHS) thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng với bị cáo Võ Ngọc H2 trong vụ án này là 09 năm tù. Tại phiên toà sơ thẩm Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Võ Ngọc H2 từ 10 đến 11 năm tù là trái quy định tại khoản 3 Điều 102 BLHS. Bản án sơ thẩm áp dụng khoản 3 Điều 57 BLHS mà không áp dụng khoản 3 Điều 102 BLHS với bị cáo H2 là sai sót trong việc áp dụng pháp luật với bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi.	Tội giết người	https://drive.google.com/file/d/1tGQtbk5eLNBVi8gpMAe5eOfKaB_X_vCH/view?usp=sharing
37.		VKSND tỉnh Quảng Nam	30/10/2023	Thông báo ngày 30/10/2023 của VKSND tỉnh Quảng Nam thông báo rút kinh nghiệm vụ án “Tổ chức đánh bạc” xảy	Nội dung rút kinh nghiệm: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Thị Kim Đ về tội “Tổ chức đánh bạc” là chưa sát đúng với bản chất của vụ án. Bởi lẽ, bị cáo Đ đã có hành vi chuẩn bị công cụ là 01 bộ bài Tây và có rủ các đối tượng cùng tham gia đánh bạc bằng hình thức	Tổ chức đánh bạc	https://drive.google.com/file/d/1kB2bU0oScWL2PjBLmOBtcGPwUEOLzKX

				ra tại huyện Tiên Phước	đánh cát-tê thắng thua bằng tiền để nhằm thỏa mãn mục đích đánh bạc của bị cáo chứ không phải tổ chức cho người khác đánh bạc. Số tiền bị cáo và các đối tượng dùng vào việc đánh bạc là 370.000 đồng (dưới 5.000.000 đồng) nhưng bị cáo đang có tiền sự về hành vi đánh bạc nên lần phạm tội này của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015. Việc cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo về tội “Tổ chức đánh bạc” là không đúng bản chất, mục đích của bị cáo dẫn đến sai tội danh, gây bất lợi cho bị cáo. Tòa án cấp phúc thẩm đã chấp nhận kháng nghị của VKSND tỉnh Quảng Nam sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2023/HS-ST ngày 18/4/2023 của TAND huyện Tiên Phước áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51, 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị Kim Đ 20.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.		V/view?usp=sharing
38.	72/TB-VC2-V1	VKSND Cấp cao tại TP. Đà Nẵng	03/11/2023	Thông báo số 72/TB-VC2-V1 ngày 03/11/2023 của VKSND Cấp cao tại TP. Đà Nẵng Rút kinh nghiệm vụ án hình sự bị cấp phúc thẩm hủy án để xét xử lại	Nội dung rút kinh nghiệm: Việc ông Lân đứng giữa đường chặn xe của bị cáo do say rượu, chưa gây ra thiệt hại gì cho bị cáo nên đây chỉ là va chạm nhỏ nhất trong giao tiếp. Sau khi đã đánh ông Lân ngã ngồi xuống đường được mọi người can ngăn bị cáo đã định ra về nhưng nghe tiếng ông Lân chửi thì bị cáo quay lại dùng chân đá mạnh vào đầu, trong điều kiện ông Lân bị say rượu và vừa bị Đạt đánh ngã ngồi trên vệ đường không có khả năng kháng cự. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện rõ tính côn đồ hung hãn nên đã phạm vào điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS năm 2015. Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xét	Tội Giết người	https://drive.google.com/file/d/1x8DUBgaYVFwQPkWOYnSjh-rEpeRAxNKs/view?usp=sharing

					xử bị cáo theo khoản 2 Điều 123 BLHS năm 2015 là không đúng khung hình phạt, dẫn đến áp dụng mức hình phạt 05 năm tù với bị cáo là quá nhẹ so với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện.		
39.	71/TB-VC2-V1	VKSND Cấp cao tại TP. Đà Nẵng	03/11/2023	Thông báo số 71/TB-VC2-V1 ngày 03/11/2023 của VKSND Cấp cao tại TP. Đà Nẵng rút kinh nghiệm vụ án hình sự bị cấp phúc thẩm sửa án	Nội dung rút kinh nghiệm: Trong vụ án này bị cáo Lê Nguyễn Thành Phát giữ vai trò là người chủ mưu, cầm đầu; có đến 03 tình tiết định khung tăng nặng đó là “Giết 02 người trở lên”, “Có tính chất côn đồ” và “Có tổ chức”; đồng thời bị cáo còn bị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội”, hậu quả đã làm cho anh Huy bị thương tích 40% và anh Toàn bị thương tích 04% là rất nghiêm trọng, trong đó anh Huy bị vết thương dập khuyết sọ nếu không được cấp cứu kịp thời sẽ gây nguy hiểm đến tính mạng, đồng thời cũng ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội tại địa phương. Cấp sơ thẩm quá nhấn mạnh các tình tiết giảm nhẹ TNHS là “đã thành khẩn khai báo”, “đã bồi thường thiệt hại” để chỉ xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Thành Phát 10 năm tù là chưa xem xét, cân nhắc, đánh giá đúng tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội bị cáo Phát đã thực hiện, cũng như chưa cân nhắc đúng các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ khi quyết định hình phạt theo đúng quy định tại Điều 50 BLHS. Từ đó, dẫn đến chưa đảm bảo được mục đích của hình phạt theo quy định tại Điều 31 BLHS.	Tội Giết người	https://drive.google.com/file/d/1z12IybgChP0hZZRJP2aiwfA9MVvUOruo/view?usp=sharing
40.	70/TB-VC2-V1	VKSND Cấp cao tại TP. Đà Nẵng	03/11/2023	Thông báo số 70/TB-VC2-V1 ngày 03/11/2023 của VKSND Cấp	Nội dung rút kinh nghiệm:	Tội Giết người	https://drive.google.com/file/d/1oWMSpF_d

				cao tại TP. Đà Nẵng rút kinh nghiệm vụ án hình sự bị cấp phúc thẩm sửa án	1. Đối với hình phạt của bị cáo về tội "Giết người": Bị cáo Nguyễn Xuân Thái phạm tội "Giết người" theo khoản 2 Điều 123 BLHS có mức hình phạt tù từ 07 - 15 năm; mặc dù bị cáo phạm tội thuộc trường hợp "Phạm tội chưa đạt", tuy nhiên thương tích mà bị cáo đã gây ra là ở mức cao - 46%. Hội đồng xét xử lại quá nhấn mạnh vào các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt... để quyết định xử phạt bị cáo Thái 18 tháng tù, về tội "Giết người" là quá nhẹ, không tương xứng với mức độ, tính chất nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã gây ra cho bị hại và thiếu tính răn đe, giáo dục đối với loại tội phạm này. 2. Đối với tội "Cố ý gây thương tích": Hành vi Nguyễn Văn Thái gây thương tích 34% cho bị hại Nguyễn Văn Thanh trong trường hợp có sử dụng dao là hung khí nguy hiểm đã phạm vào điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS. Bản án sơ thẩm bỏ qua việc bị cáo sử dụng hung khí nguy hiểm và chỉ xét xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 BLHS là không đúng khung hình phạt bị cáo đã thực hiện.		JNiGnk4g0zH4moLe5quBPnh/view?usp=sharing
41.	93/TB-VC1-HS	VKSND Cấp cao tại TP. Hà Nội	03/11/2023	Thông báo số 93/TB-VC1-HS ngày 03/11/2023 của VKSND Cấp cao tại TP. Hà Nội rút kinh nghiệm	Bị cáo Vũ Văn Huy khi thực hiện hành vi phạm tội mới 17 tuổi 11 tháng 26 ngày (chưa đủ 18 tuổi), bị cáo thực hiện hành vi giết người, hậu quả làm anh Hứa Việt Cường bị thương tích 75%, thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng các Điều 15, 57, 91 và khoản 1 Điều	Giết người Áp dụng pháp luật đối với người chưa	https://drive.google.com/file/d/1K7ZYsYjj419J_4oYlwdyLFDUaYfg/view?usp=sharing

				trong việc áp dụng pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội	101 Bộ luật Hình sự đối với Vũ Văn Huy nhưng không xem xét, áp dụng khoản 3 Điều 102 Bộ luật Hình sự quy định về mức hình phạt cao nhất áp dụng đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội chưa đạt là thiếu sót nghiêm trọng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 101 và khoản 3 Điều 102 Bộ luật Hình sự thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng đối với Vũ Văn Huy là không quá 09 năm tù. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt Vũ Văn Huy 10 năm 03 tháng tù là vượt quá mức hình phạt tối đa mà Bộ luật Hình sự quy định, gây bất lợi cho bị cáo.	thành niên phạm tội	CJPX/view?usp=sharing
42.	223/TB- VKSTC	VKSND Tối cao	07/11/2023	Thông báo số 223/TB-VKSTC ngày 07/11/2023 của VKSND Tối cao rút kinh nghiệm vụ án kinh nghiệm vụ án Ngô Đức Thuận cùng đồng phạm ở tỉnh Vĩnh Long	Nội dung rút kinh nghiệm: Viện kiểm sát nhân dân tối cao nhận thấy, Ngô Đức Thuận khai mua ma túy của Lưu ở thành phố Hồ Chí Minh để bán lại cho Gái ở Cần Thơ. Lê Văn Cường khai biết việc mua bán ma túy của Thuận, cho Thuận mượn địa điểm, dụng cụ để pha trộn ma túy, thuê xe và cùng Thuận đi giao ma túy ở Cần Thơ. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong vụ án. Như vậy có đủ căn cứ xác định Ngô Đức Thuận và Lê Văn Cường phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh có Cáo trạng truy tố Ngô Đức Thuận và Lê Văn Cường về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là không đúng tội danh.	Tàng trữ trái phép chất Ma túy	https://drive.google.com/file/d/17-ZPly4h9TDFJzZE0MGnGq0X4YzXlje7/view?usp=sharing

43.	74/TB-VC2-V1	VKSND Cấp cao tại TP. Đà Nẵng	07/11/2023	Thông báo số 74/TB-VC2-V1 ngày 07/11/2023 của VKSND Cấp cao tại TP. Đà Nẵng rút kinh nghiệm vụ án hình sự bị cấp phúc thẩm hủy án	Nội dung rút kinh nghiệm: Trong quá trình giải quyết vụ án, T1 một mực khai rằng bị cáo đã nhờ Q giúp T2 tại ngoại, Q đã nhận lời, mọi vấn đề như: Chuẩn bị tiền; trả lời khi bị hại hỏi thúc đều do Q đưa ra để T1 nói với chị L. Mặc dù Q không thừa nhận lời khai của T1, tuy nhiên lời khai của T1 về việc nhờ Q giúp cho T2 tại ngoại là có cơ sở, bởi lời khai này phù hợp với lời khai của H, một phần lời khai của V; phù hợp với chứng cứ vật chất là dữ liệu điện tử tin nhắn Zalo giữa T1 với Q lưu trong điện thoại của T1, có cơ sở xác định: Q có dấu hiệu đồng phạm với T1 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Đối với V là người trực tiếp đếm tiền, đưa số tiền 500.000.000 đồng về nhà cất giữ, đã giao nộp 300.000.000 đồng cho cơ quan điều tra, cần điều tra, làm rõ dấu hiệu đồng phạm về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với T1 và Q. Do đó, kiến nghị của bản án sơ thẩm xem xét trách nhiệm đồng phạm của Q, V là có căn cứ. Mặt khác, tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm có phát sinh thêm một số tình tiết có giá trị chứng minh sự thật khách quan của vụ án cần được điều tra làm rõ. Cho nên, Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại theo quy định của pháp luật.	Lừa đảo chiếm đoạt tài sản	https://drive.google.com/file/d/11fWxm9yKVmc8b6agX1ETFi4PCdgaI2hO/view?usp=sharing
44.	73/TB-VC2-V1	VKSND Cấp cao tại TP. Đà Nẵng	07/11/2023	Thông báo số 73/TB-VC2-V1 ngày 07/11/2023 của VKSND Cấp	Bản án sơ thẩm xử phạt các bị cáo về tội “Vi phạm quy định về dấu hiệu gây hậu quả nghiêm trọng”;	Vi phạm quy định về dấu hiệu gây hậu	https://drive.google.com/file/d/1bHZoGASO

				cao tại TP. Đà Nẵng rút kinh nghiệm vụ án hình sự bị cấp phúc thẩm sửa án	xử phạt bị cáo Đ về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” là có căn cứ. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm đã quyết định về thời hạn cấm đảm nhiệm chức vụ hoặc làm công việc nhất định đối với các bị cáo T1 và Đ 12 tháng sau khi chấp hành xong bản án là không đúng quy định. Điều 41 Bộ luật Hình sự quy định: “Thời hạn cấm là từ 01 năm đến 05 năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù hoặc từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu hình phạt chính là cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ hoặc trong trường hợp người bị kết án được hưởng án treo”. Bị cáo T1 bị xử phạt tù có thời hạn, nên thời hạn cấm đảm nhiệm chức vụ hoặc làm công việc nhất định đối với T1 là “kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù”. Bản án sơ thẩm tuyên “sau khi chấp hành xong bản án” là không đúng. Bị cáo Đ bị xử phạt tiền, nên thời hạn cấm đảm nhiệm chức vụ hoặc làm công việc nhất định đối với Đ là “kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Bản án sơ thẩm tuyên “sau khi chấp hành xong bản án” là không đúng. Đồng thời, Bản án không áp dụng Khoản 4 Điều 360 Bộ luật Hình sự nhưng vẫn áp dụng hình phạt bổ sung là có thiếu sót. Mặc dù các bị cáo T1, Đ không kháng cáo, tuy nhiên, việc sửa nội dung này là cần thiết, có lợi cho các bị cáo, nên tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên đã đề nghị được Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã chấp nhận, áp dụng Khoản 3 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng xác định thời hạn cấm đảm nhiệm chức vụ hoặc làm	quả nghiêm trọng Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng	wtFSx8GvDpTuN6px4PxApK3i/view?usp=ssharing
--	--	--	--	--	--	---	--

					công việc nhất định đối với T1 là “kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù”; đối với Đ là “kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật” theo đúng quy định tại Điều 41 Bộ luật Hình sự.		
45.	75/TB-VC2-V1	VKSND Cấp cao tại TP. Đà Nẵng	09/11/2023	Thông báo số 73/TB-VC2-V1 ngày 07/11/2023 của VKSND Cấp cao tại TP. Đà Nẵng rút kinh nghiệm đối với vụ án Đình Công Nhật phạm tội “Giết người	Nội dung cần rút kinh nghiệm: 1. Về áp dụng tình tiết định khung Bị cáo Nhật biết rõ mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đến tính người khác sẽ bị xử lý nghiêm khắc, nhưng chỉ do mâu thuẫn nhỏ, bị cáo đã dùng tay, chân tấn công bị hại, trong khi bị hại đã bị ngã, không còn khả năng tự vệ. Mặt khác, chỉ vì mục đích trốn tránh nghĩa vụ trả nợ, bị cáo đã lập tức dùng tay, chân đè người và bóp cổ cho đến khi bị hại bị chết và ngay sau đó bị cáo đã đem thi thể của bị hại đi chôn giấu. Đồng thời, bị cáo sử dụng sim số của điện thoại của bị hại nhắn tin cho người thân của bị hại để làm lạc hướng điều tra. Sau đó, bị cáo Nhật bỏ trốn khỏi địa phương. Như vậy, ngoài hành vi phạm tội “Có tính chất côn đồ”, được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự, thì bị cáo Nhật còn phạm thêm tình tiết định khung hình phạt “Vi động cơ đê hèn”, được quy định tại điểm q khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự. TAND tỉnh B chỉ áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự mà không áp dụng tình tiết định khung hình phạt “Vi động cơ đê hèn”, được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là thiếu sót dẫn đến hình phạt 20 năm tù mà TAND tỉnh B xử phạt bị cáo Nhật là chưa tương xứng với hành vi phạm tội và hậu quả mà bị cáo đã gây ra. 2. Về mức bồi thường thiệt hại:	Giết người	https://drive.google.com/file/d/1iPpYQBxney7H8HY2l7eiOghu0Vco15Ef/view?usp=sharing

					Tòa án nhân dân tỉnh B buộc bị cáo Đinh Công Nhật “Bồi thường tiền mai táng, xây mộ là 80.000.000 đồng; tiền cấp dưỡng nuôi cháu Phan Gia Nhi, sinh ngày 07/12/2019 là con của bị hại mỗi tháng là 1.500.000 đồng cho đến khi cháu Nhi tròn 18 tuổi” là có căn cứ, nhưng mức bồi thường tổn thất về tinh thần (36.000.000 đồng) là chưa đúng quy định tại khoản 2 Điều 591 của Bộ luật Dân sự, chưa bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người đại diện hợp pháp của bị hại. Tại phiên Toà phúc thẩm, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại về tăng hình phạt và mức bồi thường được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.		
46.	243/TB-VKSTC	VKSND Tối cao	29/11/2023	Thông báo số 243/TB-VKSTC ngày 29/11/2023 của VKSND Tối cao rút kinh nghiệm vụ án hình sự Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao giám đốc thẩm hủy quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm và bản án sơ thẩm để xét xử sơ thẩm lại	Nội dung rút kinh nghiệm: 1. Việc ra bản án và sửa chữa, bổ sung bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự Tòa án sơ thẩm ghi nhầm họ tên bị cáo; tại phần quyết định của bản án và biên bản tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chỉ ghi tuyên bố tên tội danh và điều luật áp dụng mà không ghi mức hình phạt tù đối với bị cáo là vi phạm nghiêm trọng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự phải ghi rõ trong bản án hình sự sơ thẩm. Tại Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 121/2020/TB-TA ngày 30/12/2020, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã sửa chữa bản án, bổ sung phần quyết định hình phạt 24 tháng tù đối với bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” là vi phạm nghiêm	Tội gây rối trật tự công cộng, vi phạm tố tụng tại phần ghi bản án; không trừ thời hạn tạm giam vào thời hạn phạt tù	https://drive.google.com/file/d/1kneJk7jvAIE-NPKwaVJv_BAqmun6D1w6/view?usp=sharing

					trọng quy định tại khoản 1 Điều 261 Bộ luật tố tụng hình sự, bổ sung bản án.		
					2. Tòa án không trừ thời gian tạm giam vào thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo theo quy định của Bộ luật hình sự		
47.	249/TB-VKSTC	VKSND Tối cao	29/11/2023	Thông báo số 249/TB-VKSTC ngày 29/11/2023 của VKSND Tối cao rút kinh nghiệm vụ án Võ Anh Lang phạm tội “giết người” xảy ra tại Thành phố Hồ Chí Minh	Quá trình điều tra cũng như Viện kiểm sát với chức năng kiểm sát điều tra, chưa xác minh làm rõ về nhân thân, lai lịch của bị cáo. Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử giám đốc thẩm vụ án. Quyết định chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, huỷ một phần Bản án hình sự phúc thẩm và Bản án hình sự sơ thẩm để điều tra, làm rõ về lý lịch của bị án theo đúng quy định của pháp luật.	Tội Giết người; Vi phạm về xác minh lý lịch bị cáo	https://drive.google.com/file/d/18jXzbTOJdvS4UcE3VM0vHOYeXr-uJbxQ/view?usp=sharing
48.	251/TB-VKSTC	VKSND Tối cao	30/11/2023	Thông báo số 251/TB-VKSTC ngày 30/11/2023 của VKSND Tối cao Rút kinh nghiệm việc giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại trong hoạt động tố tụng hình sự thuộc trách nhiệm của Viện kiểm sát nhân dân	Những vấn đề cần rút kinh nghiệm: 1. Tòa án áp dụng không đúng quy định pháp luật về các trường hợp được bồi thường thiệt hại về tinh thần và khoảng thời gian tính bồi thường về tinh thần của người bị thiệt hại. 2. Đối với nội dung Tòa án tuyên phần lãi suất thi hành án, việc giải quyết bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ hoặc tại Tòa án phải áp dụng các quy định của Luật TNBTCNN năm 2017 mà không áp dụng pháp luật khác để giải quyết. Việc thi hành bản án, quyết định của Tòa án về giải quyết bồi thường nhà nước được thực hiện theo trình tự, thủ tục, thời hạn cấp kinh phí và chi trả tiền bồi thường được quy định tại Điều 62 của Luật TNBTCNN năm 2017 mà không phải thuộc đối tượng tổ chức	Bồi thường thiệt hại trong tố tụng hình sự	https://drive.google.com/file/d/1bzg37h74bue mL DQTA3oUeDW r3u zACjWe/view?usp=sharing

					thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự. Do vậy, không có cơ sở để áp dụng các quy định về việc tuyên lãi và lãi suất chậm trả phát sinh trong quá trình thi hành bản án. Thực tế trong thời gian qua, hầu hết các bản án, quyết định của Tòa án về giải quyết bồi thường nhà nước đều không tuyên tiền lãi chậm chi trả đối với khoản tiền bồi thường và án phí.		
49.	06/TB-VC2-V1	VKSND Cấp cao tại TP. Đà Nẵng	03/01/2024	Thông báo số 06/TB-VC2-V1 ngày 03/01/2024 của VKSND Cấp cao tại TP. Đà Nẵng rút kinh nghiệm Vụ án Trần Xuân Hải bị tòa án cấp phúc thẩm sửa án	Bị cáo Trần Xuân Hải phạm tội với tính chất đặc biệt nghiêm trọng, chỉ vì nghe vợ mình gọi điện thoại nói “Có ba đứa nhỏ đến nhà tìm con Trang”, bị cáo không làm rõ lý do việc các bị hại đến nhà bà Trần Thị Loan la chửi mà ngay lập tức lái xe ô tô đến nhà bà Loan để tìm các bị hại. Mặc dù nhóm bị hại đã tăng ga xe mô tô để bỏ chạy, nhưng bị cáo vẫn dùng xe ô tô để đâm vào phía sau xe mô tô, mục đích là giết cả các bị hại Bảo, Việt và Linh; bị hại Linh không chết là nằm ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Bị cáo phạm tội với 04 tính tiết định khung hình phạt là "Giết 02 người trở lên", “Giết người dưới 16 tuổi”, “Bằng phương pháp có khả năng làm chết nhiều người” và “Có tính chất côn đồ”. Hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, nhưng tòa án cấp sơ thẩm chỉ xử phạt bị cáo Trần Xuân Hải mức hình phạt 20 năm tù là nhẹ, không tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo.	Giết người	https://drive.google.com/file/d/1Dgnf4xN7U88pDU_wdhUTISGZ1yi_BE4L/view?usp=sharing
50.	03/TB-VC	VKSND Cấp cao tại TP. Hà Nội	15/01/2024	Thông báo số 03/TB-VC ngày 15/01/2024 của VKSND Cấp cao tại TP. Hà Nội rút kinh nghiệm trong công tác kiểm sát	Khi phạm nhân thuộc trường hợp tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian bị tạm giữ, tạm giam hoặc được tại ngoại, áp dụng biện pháp bảo lãnh, đặt tiền để bảo đảm, cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh của tổ tụng hình sự và sau đó lại bị kết án bằng bản án khác có hiệu lực pháp luật, thì hai quý đầu chấp hành án phạt tù phạm	Giảm thời hạn chấp hành phạt tù	https://drive.google.com/file/d/1fCe6bTNiknhgMEvgAu3b1jfMHmN4Cfbw/view

				việc xét giảm thời hạn chấp hành án phạt tù đối với phạm nhân	nhân chỉ được xếp loại “kém”. Sau đó, đối chiếu với điều kiện tại điểm b khoản 1 Điều 6 Thông tư liên tịch số 02/2013/TTLT-BCA-BQP-TANDTC-VKSNDTC ngày 15/5/2013 (của Bộ Công an, Bộ quốc phòng, TAND tối cao, VKSND tối cao hướng dẫn thi hành các quy định về giảm thời hạn chấp hành án phạt tù đối với phạm nhân) để xác định phạm nhân có đủ điều kiện chung để được xét giảm thời hạn chấp hành án phạt tù theo quy định tại Điều 6 Thông tư liên tịch số 02/2013/TTLT hay không để quyết định việc xét giảm thời hạn chấp hành án phạt tù.		ew?usp=sharing
51.	21/TB-VC2-V1	VKSND Cấp cao tại TP. Đà Nẵng	01/03/2024	Thông báo số 21/TB-VC2-V1 ngày 01/03/2024 của VKSND Cấp cao tại TP. Đà Nẵng rút kinh nghiệm Vụ án Nguyễn Thế H bị hủy án để xét xử lại	Nội dung rút kinh nghiệm: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thế H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Hình . Tuy nhiên trong vụ án này, bị cáo phạm tội theo khoản 2 Điều 260 Bộ luật sự có khung hình phạt tù từ 03 năm đến 10 năm là tội rất nghiêm trọng và với hậu quả là chết 02 người, lỗi chính thuộc về bị cáo nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo là không nghiêm, không phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, không đủ sức răn đe, phòng ngừa đối với loại tội phạm này đang diễn biến hết sức phức tạp.	Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ	https://drive.google.com/file/d/19UUI5-vxIsfMawI3r5abUFcOVbOy8qjF/view?usp=sharing

52.	24/TB-VC2-V1	VKSND Cấp cao tại TP. Đà Nẵng	01/03/2024	Thông báo số 24/TB-VC2-V1 ngày 01/03/2023 của VKSND Cấp cao tại TP. Đà Nẵng rút kinh nghiệm vụ án hình sự bị Tòa án cấp phúc thẩm	Nội dung rút kinh nghiệm: Ngày 11/01/2022 tại thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Văn Hoành đã thuê 02 xe ô tô đem đi cầm cố lấy số tiền 900.000.000 đồng tiêu xài cá nhân và khai nhận hành vi là nảy sinh ý định thuê xe để đem cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Hoành về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau đó, với thủ đoạn gian dối như trên, từ ngày 19/3/2022 đến ngày 30/5/2022, Hoành tiếp tục thuê 03 xe ô tô tự lái sau đó đưa ra Huế cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân là có dấu hiệu của tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” chứ không phải tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” như bản án hình sự sơ thẩm số 83/2023/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã tuyên. Do Tòa án sơ thẩm xác định sai tội danh nên Tòa án cấp phúc thẩm tuyên hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là tội nặng hơn tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” mà bản án sơ thẩm đã tuyên, đồng thời nhập với vụ án xảy ra tại Đà Nẵng để đảm bảo nguyên tắc xử lý tội phạm và không gây bất lợi đối với bị cáo Nguyễn Văn Hoành.	Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản	https://drive.google.com/file/d/1y2JRnUIr6T_e3axBdYr8ox_fsZEO6OZIN/view?usp=sharing
53.	26/TB-VC2-V1	VKSND Cấp cao tại TP. Đà Nẵng	11/03/2024	Thông báo số ngày 11/03/2024 của VKSND Cấp cao tại TP. Đà Nẵng rút kinh nghiệm vụ án Phạm Lâm Sang bị hủy án để xét xử lại	Nội dung rút kinh nghiệm: Ngô Văn Công là người điều khiển xe ô tô chở đất đổ vào vườn của Sang. Khi Công đang chở xe đất vào lô đất của Sang để đổ thì tấm bê tông đi vào lô đất bị sụp nên xe không vào được, Công báo cho Sang biết nên Sang đã yêu cầu Công đổ đất trên đường liên thôn ngay phía trước lô đất của Sang	Tội cản trở giao thông đường bộ	https://drive.google.com/file/d/1HqMIT7rDx73VZU0ccxghapaBoJJYXBSV/view

					và nói Sang sẽ dọn đất đi. Thực tế Sang không dọn hết phần đất đã đổ xuống đường, không đặt cảnh báo an toàn mà chỉ dọn một lối đi rộng khoảng 60cm ở sát mép đường rồi đi về nhà. Hậu quả, A Dim điều khiển xe mô tô tông vào đồng đất dẫn đến tử vong. Sang là người có đầy đủ năng lực nhận thức nên buộc phải biết việc đổ đất giữa đường liên thôn sẽ gây nguy hiểm cho người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Do đó Sang phải chịu trách nhiệm khi có hậu quả xảy ra. Như vậy, việc Công đổ đất trên đường liên thôn là làm theo yêu cầu của Sang. Diễn biến hành vi cho thấy lỗi dẫn đến hậu quả anh A Dim tử vong là do Sang không thu dọn hết đồng đất, trả lại mặt bằng như đã nói với Công mà chỉ dọn một phần nên lỗi hoàn toàn thuộc về Sang. Mặt khác, trong vụ án này bị cáo Sang thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý do cầu thả nên anh Công không phải là đồng phạm với Sang. Bản án phúc thẩm nhận định hành vi của Công có dấu hiệu phạm tội “Cản trở giao thông đường bộ”, từ đó hủy án sơ thẩm để điều tra lại là không có cơ sở; kết luận của Bản án phúc thẩm không phù hợp với những tình tiết khách quan của vụ án.		w?usp=sharing
54.	33/TB-VC2-V1	VKSND Cấp cao tại TP. Đà Nẵng	15/04/2024	Thông báo số 33/TB-VC2-V1 ngày 15/04/2024 của VKSND Cấp cao tại TP. Đà Nẵng rút kinh nghiệm Vụ án Nguyễn Thị Hồng Tài cùng đồng	Nội dung rút kinh nghiệm: 1. Các bị cáo Nguyễn Thị Hồng Tài, Nguyễn Thị Trường An, Phạm Ngọc Luân, Phạm Ngọc Viên góp tiền mua ma túy để cùng nhau sử dụng và cung cấp ma túy cho Nguyễn Phát Hưng sử dụng trái phép. Theo quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự và các văn bản hướng dẫn áp dụng đều không loại trừ trách nhiệm hình sự đối với hành vi tổ	Tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”	https://drive.google.com/file/d/1x0Xaax-Lx7AdK4mJurwqpl64tv4VljzC/view?usp=sharing

				phạm bị hủy án để điều tra lại	chức sử dụng trái phép chất ma túy cho người đồng phạm. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng “Đối với 02 người trở lên” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự là sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật, từ đó tuyên mức hình phạt đối với các bị cáo như nêu trên là nhẹ, không tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra. 2. Đối với Nguyễn Phát Hưng: có hành vi cung cấp ma túy cho các bị cáo khác sử dụng. Việc nhóm của Hưng chưa sử dụng được ma túy là do yếu tố khách quan (bị bắt quả tang). Hành vi này của Nguyễn Phát Hưng đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm không xử lý hành vi của Nguyễn Phát Hưng là bỏ lọt người phạm tội.		
55.	34/TB-VC2-V1	VKSND Cấp cao tại TP. Đà Nẵng	15/04/2024	Thông báo số 34/TB-VC2-V1 ngày 15/04/2024 của VKSND Cấp cao tại TP. Đà Nẵng rút kinh nghiệm Vụ án Nguyễn Văn Th và đồng phạm bị hủy án để điều tra lại	Nội dung rút kinh nghiệm: 1. Về tội danh: Các bị cáo thống nhất cùng góp tiền mua ma túy và tìm địa điểm để cùng nhau sử dụng. Do đó, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo tội “Tàng trữ trái phép chất	Tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”	https://drive.google.com/file/d/1EJ6SFXb6KJhplm4zJn0ccVQeYPjVeEsQ/view?usp=sharing

					ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là không đúng tội danh. 2. Về hình phạt: Do việc điều tra, truy tố và xét xử không đúng tội danh nên Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với các bị cáo là không tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra.		
56.	23/TB-VC1-V2	VKSND Cấp cao tại TP. Hà Nội	25/04/2024	Thông báo số 23/TB-VC1-V2 ngày 25/04/2024 của VKSND Cấp cao tại TP. Hà Nội rút kinh nghiệm Vụ án Nguyễn Lê Giang và Đàm Thị Quyên phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”	Nội dung rút kinh nghiệm 1. Vụ án có dấu hiệu đồng phạm. Tòa án sơ thẩm đã nhiều lần trả hồ sơ điều tra bổ sung và kiến nghị trong bản án làm rõ về việc bà Lê Thị Hồng có vai trò đồng phạm trong vụ án không nhưng Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát chưa điều tra, giải quyết theo pháp luật. 2. Bản án sơ thẩm xác định các bị hại là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chưa đúng nên trách nhiệm bồi thường thiệt hại chưa giải quyết trong cùng vụ án. 3. Cơ tiến hành tố tụng tách vụ án không đúng quy định. 4. Quá trình điều tra chỉ có duy nhất lời khai của 01 bị cáo Giang về việc sử dụng số tiền lừa đảo để tiêu xài cá nhân và trả nợ, không có tài liệu nào khác thể hiện việc bị cáo đã sử dụng số tiền này để trả nợ ai, tiêu xài vào việc gì để có biện pháp thu hồi tài sản bảo đảm là điều tra chưa đầy đủ, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của những người bị hại.	Lừa đảo chiếm đoạt tài sản	https://drive.google.com/file/d/1-SK_0UZpkYlFru7do2SNbQ-Ru_lQWjh5/view?usp=sharing

57.	30/TB-VC1-V3	VKSND Cấp cao tại TP. Hà Nội	08/05/2024	Thông báo số 30/TB-VC1-V3 của VKSND Cấp cao tại TP. Hà Nội ngày 08/05/2024 rút kinh nghiệm đối với bản án hình sự sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật	Nội dung rút kinh nghiệm: 1. Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm” và áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không đúng 1. Bị cáo không bị coi là có án tích đối với Bản án hình sự phúc thẩm trước đó, nhưng Tòa án nhân dân tỉnh L nhận định bị cáo chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm” và áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình đối với bị cáo là chưa chính xác, gây bất lợi đối với bị cáo. 2. Bản án sơ thẩm không ghi rõ nghề nghiệp của bị hại 3. phần “Nơi nhận” của Bản án sơ thẩm không ghi gửi cho Trại tạm giam, Trại giam nơi đang giam giữ bị cáo Th là không thực hiện đúng quy định tại khoản 1, Điều 262 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.	Tội giết người, Tái phạm, sai hình thức bản án	https://drive.google.com/file/d/16gxyuw3h9V94_Dr0BCfI8ZJtMW6VDWjz/view?usp=s_haring
58.	32/TB-VC1-HS	VKSND Cấp cao tại TP. Hà Nội	09/05/2024	Thông báo số 32/TB-VC1-HS của VKSND Cấp cao tại TP. Hà Nội ngày 09/05/2024	Nội dung rút kinh nghiệm: Trước khi phạm tội, bị cáo là nhân viên của một đơn vị sự nghiệp của tỉnh và được Giám đốc đơn vị tặng thưởng giấy khen. Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm xác định bị cáo được thưởng giấy khen là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS là không đúng quy định tại Mục 5 Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, dẫn đến xử phạt bị cáo 7 năm 3 tháng tù là có phần nhẹ.	Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Áp dụng không đúng tình tiết giảm nhẹ	https://drive.google.com/file/d/1Fe2vuHEl6aDz1MHAs45elgRqAk6Ql0i/view?usp=sharing

59.	33/TB-VC1-HS	VKSND Cấp cao tại TP. Hà Nội	09/05/2024	Thông báo số 33/TB-VC1-HS của VKSND Cấp cao tại TP. Hà Nội ngày 09/05/2024	Nội dung rút kinh nghiệm: Hành vi của bị cáo đã phạm tội Giết người của bị cáo thuộc trường hợp “Có tính chất côn đồ” theo điểm a khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự có mức hình phạt 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình và tội Hủy hoại tài sản thuộc trường hợp “Dùng chất nguy hiểm về cháy, nổ” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự có mức hình phạt từ 2 năm đến 7 năm tù. Vì mâu thuẫn nhỏ, cùng một lúc bị cáo thực hiện hai hành vi đều hết sức nguy hiểm, thể hiện tính côn đồ và coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, tài sản của người khác. Mặc dù bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nhưng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo 20 năm đối với tội Giết người là chưa thỏa đáng. Cần áp dụng hình phạt tù chung thân mới tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.	Giết người, hủy hoại tài sản; Áp dụng tình tiết giảm nhẹ chưa đúng	https://drive.google.com/file/d/1rQrhk7vagb4YGGbOa67zkWVRWGLDj4ZM/view?usp=sharing
60.	35/TBRKN-VC1-HS	VKSND Cấp cao tại TP. Hà Nội	13/05/2024	Thông báo số 35/TBRKN-VC1-HS của VKSND Cấp cao tại TP. Hà Nội ngày 13/05/2024 về việc áp dụng pháp luật không đúng	Nội dung cần rút kinh nghiệm: Bản án hình sự sơ thẩm xét xử bị cáo Khánh về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 174 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, bản án nhận định bị cáo Khánh chiếm đoạt 3 tỷ đồng của anh Đức bao gồm 2.400.000.000 đồng Khánh chưa chiếm đoạt được là không có căn cứ bởi: Mặc dù, anh Đức đồng ý sẽ đưa cho Khánh 3 tỷ đồng nhưng trên thực tế, bằng thủ đoạn gian dối Khánh mới nhận của anh Đức 600.000.000 đồng. Theo quy định tại	Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Xác định sai số tiền chiếm đoạt	https://drive.google.com/file/d/1t1xlGqpedqnyEQZt3XXegaC5ix1eYCKS/view?usp=sharing

					Điều 174 BLHS, hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản được mô tả tại khoản 1 là hành vi phạm tội có cấu thành vật chất. Do đó, số tiền 2.400.000.000 đồng mà Khánh hướng đến nhằm chiếm đoạt (thực tế anh Đức chưa giao và Khánh chưa chiếm đoạt được) không được xác định là số tiền Khánh phải chịu trách nhiệm hình sự Việc xác định không đúng số tiền bị cáo Khánh chiếm đoạt nêu trên của cấp sơ thẩm dẫn đến việc quyết định hình phạt đối với bị cáo không phù hợp với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo, gây bất lợi cho bị cáo.		
61.	36/TB-VC1-HS	VKSND Cấp cao tại TP. Hà Nội	13/05/2024	Thông báo số 36/TB-VC1-HS của VKSND Cấp cao tại TP. Hà Nội ngày 13/05/2024	Nội dung rút kinh nghiệm: Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Quân phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” với tình tiết định khung “Có tính chất loạn luân”, “Phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại các điểm a, đ khoản 2 Điều 142 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết định khung tăng nặng “Đối với người mà người phạm tội có trách nhiệm chăm sóc, giáo dục” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 142 BLHS là thiếu sót, cần rút kinh nghiệm. Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và được bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bản án sơ thẩm áp dụng Điều 54 của BLHS để xử phạt bị cáo Trần Văn Quân 10 năm tù, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt về tội	Hiếp dâm người dưới 16 tuổi; Áp dụng không đúng tình tiết giảm nhẹ	https://drive.google.com/file/d/1fS1KdCuHZXKO1IEbv-OBL8gu7-Ekj711D/view?usp=sharing

					“Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” là quá nhẹ, không đúng quy định tại khoản 1 Điều 54 BLHS Khoản 1 Điều 54 của BLHS quy định: “Tòa án có thể quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng... khi người phạm tội có ít nhất hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật này.”		
62.	39/TB-VC1-HS	VKSND Cấp cao tại TP. Hà Nội	15/05/2024	Thông báo số 39/TB-VC1-HS của VKSND Cấp cao tại TP. Hà Nội ngày 15/05/2024	Nội dung rút kinh nghiệm: 1. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn Hùng đã 02 lần đồng phạm với Nguyễn Mạnh Cường mua bán trái phép chất ma túy, chưa được hưởng lợi. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật. 2. Về hình phạt: Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát căn cứ tính chất hành vi phạm tội và khối lượng ma túy, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Hùng mức án tù hình. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định bị cáo là lái xe taxi được Cường thuê vận chuyển; khi Cường mang ma túy lên xe thì Hùng mới biết là ma túy. Bị cáo phạm tội thụ động, chưa hưởng lợi, từ đó xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Hùng mức án tù chung thân là không tương xứng với hành vi phạm tội và khối lượng ma túy các bị cáo mua bán trái phép. Không đồng tình với quyết định của Hội đồng xét xử, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã kiên quyết bảo vệ quan điểm của mình ra quyết định kháng nghị, quyết định này được Viện kiểm	Mua bán trái phép chất ma túy, tàng trữ vũ khí quân dụng	https://drive.google.com/file/d/1uRSwC4dSRlNJb_aHx-RtB0nVlMKJ5kE2/view?usp=sharing

					sát nhân dân cấp cao bảo vệ và Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận.		
63.	41/TB-VC2-V1	VKSND Cấp cao tại TP. Đà Nẵng	16/05/2024	Thông báo số 41/TB-VC2-V1 của VKSND Cấp cao tại TP. Đà Nẵng rút kinh nghiệm Vụ án hình sự bị cấp phúc thẩm sửa án	Nội dung rút kinh nghiệm: Tòa án tuyên phạt bị cáo mức án quá nhẹ, chưa thể hiện tính nghiêm minh, chưa tương xứng với tình chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và chưa đảm bảo tính công bằng trong xét xử.	Tội giết người; Áp dụng hình phạt quá nhẹ	https://drive.google.com/file/d/1BwoJxIcNZgFHa1Ss8690Gn0wXVbSBtml/view?usp=sharing
64.	99/TB-VKSTC	VKSND Tối cao	20/05/2024	Thông báo số 99/TB-VKSTC của VKSND tối cao ngày 20/05/2024 Rút kinh nghiệm thông qua một số vụ án trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung để khởi tố thêm tội danh hoặc người phạm tội mới	Nội dung rút kinh nghiệm: Những thiếu sót trong quá trình điều tra, truy tố để Toà án phải ra quyết định trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung trong các vụ án trách nhiệm thuộc về Điều tra viên, Kiểm sát viên, lãnh đạo Cơ quan điều tra và lãnh đạo Viện kiểm sát được phân công trực tiếp thụ lý giải quyết vụ án. Nguyên nhân trước hết do lỗi chủ quan của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã không đánh giá đầy đủ tài liệu, chứng cứ trong vụ án; những yếu tố cấu thành tội phạm dẫn đến đã để lọt tội phạm, người phạm tội trong vụ án. Ngoài ra, còn có nguyên nhân khách quan hiện nay cơ quan có thẩm quyền đang trong quá trình nghiên cứu, xây dựng dự thảo nên chưa ban hành văn bản hướng dẫn áp dụng một số quy định các tội phạm về ma túy của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).	Á trả hồ sơ để điều tra bổ sung;	https://drive.google.com/file/d/1pvLRS99_LRI_hMMYePiHjKW6dcTbWbLY/view?usp=sharing
65.	143/TB-VKSTC	VKSND tối cao	31/05/2024	Thông báo số 143/TB-VKSTC ngày 31/05/2024 của	Nội dung rút kinh nghiệm:	Bồi thường nhà nước	https://drive.google.com/file/d/1j

				VKSND tối cao Rút kinh nghiệm việc giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại trong hoạt động TTTH thuộc trách nhiệm của VKSND	1. Rút kinh nghiệm về việc quản lý, hướng dẫn, giải quyết bồi thường nhà nước. 2. Rút kinh nghiệm về vi phạm của Toà án trong việc giải quyết yêu cầu bồi thường có khởi kiện dân sự		Av8zbhNO6Dxz-jI7n6hEUSIaJb2deep/view?usp=sharing
66.	48/TB-VC2-V1	VKSND Cấp cao tại TP. Đà Nẵng	05/06/2024	Thông báo số 48/TB-VC2-V1 ngày 05/06/2024 của VKSND Cấp cao tại TP. Đà Nẵng thông báo rút kinh nghiệm Vụ án Trần Quốc V bị sửa án	Nội dung rút kinh nghiệm: Trong vụ án này, xe ô tô 81A-00708 là phương tiện dùng vào việc phạm tội, là vật chứng của vụ án, Cơ quan điều tra huyện T, tỉnh B đã tiến hành các biện pháp nghiệp vụ cần thiết nhưng không xác định được chủ sở hữu. Theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự thì Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B phải tịch thu xe ô tô nêu trên sung công quỹ Nhà nước, nhưng Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B lại tuyên giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh B làm rõ xử lý theo quy định của pháp luật là sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật.	Vận chuyển hàng cấm	https://drive.google.com/file/d/1F72b4GNfUbKQbRZtP8ELCoMb87nbrp/view?usp=sharing
67.	126/TB-VKSTC	VKSND tối cao	20/06/2024	Thông báo số 126/TB-VKSTC của ngày 20/06/2024 của VKSND tối cao Rút kinh nghiệm vụ án Huỳnh Văn Tâm cùng đồng phạm, phạm tội “Cưỡng	Nội dung rút kinh nghiệm: Hành vi cưỡng đoạt tài sản của Tâm thuộc trường hợp “chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 200 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng”, quy định tại điểm khoản 3, Điều 135 Bộ luật hình sự năm 1999. Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo chiếm đoạt 30 triệu đồng và xét xử các bị cáo theo khoản 1 Điều	Cưỡng đoạt tài sản	https://drive.google.com/file/d/1GOhqe7A0DQwO2j0eQYSaV9rREMi-4PT1/view?usp=sharing

				đoạt tài sản” xảy ra tại Thành phố Hồ Chí Minh	135 Bộ luật Hình sự là kết luận không phù hợp với những tình tiết khách quan của vụ án. Tòa án cấp phúc thẩm không phát hiện ra sai lầm của Tòa án cấp sơ thẩm như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã kháng nghị phúc thẩm, đồng thời xác định các bị cáo chỉ chiếm đoạt được 30 triệu đồng để không chấp nhận kháng nghị là tiếp tục sai lầm nghiêm trọng trong áp dụng pháp luật.		
68.	129/TB-VKSTC	VKSND tối cao	27/06/2024	Thông báo số 129/TB-VKSTC ngày 27/06/2024 của VKSND tối cao Rút kinh nghiệm công tác Thực hành quyền công tố, kiểm sát việc áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giữ, tạm giam trong giai đoạn điều tra, truy tố 6 tháng đầu năm 2024	Nội dung rút kinh nghiệm: - Số liệu bắt, giữ, tạm giam trong 06 tháng đầu năm 2024. - Đánh giá công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc bắt, tạm giữ, tạm giam (Ưu điểm, nhược điểm và Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân). - Một số biện pháp thực hiện	Các biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giữ, tạm giam trong giai đoạn điều tra, truy tố	https://drive.google.com/file/d/1KUUNzwVxuUcOCa4aHPATcdA_15Mvhhh5/view?usp=sharing
69.	56/TB-VC2-V1	VKSND Cấp cao tại TP. Đà Nẵng	29/07/2024	Thông báo số 56/TB-VC2-V1 ngày 29/07/2024 của VKSND Cấp cao tại TP. Đà Nẵng Vụ án Lê Hữu T1 bị hủy án	Nội dung rút kinh nghiệm: Bị cáo Lê Hữu T1 phạm tội nhiều lần nay mới bị phát hiện xử lý. Khi xét xử, TAND tỉnh B áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, nhưng đồng thời lại áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với Lê Hữu T1 là không đúng quy	Tội đánh bạc	https://drive.google.com/file/d/1qH6ef2iOUZFkInMSmU73Bm145NHqAn4W/view?usp=sharing

					định của pháp luật (tham khảo Mục 4, Phần I Giải đáp số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017 của TAND tối cao). Trong vụ án này, bị cáo Lê Hữu T1 có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nhưng lại có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự nên theo quy định tại Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo Lê Hữu T1 không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Bản án hình sự sơ thẩm tuyên hình phạt với bị cáo Lê Hữu T1 là đúng pháp luật. Bản án hình sự phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, cho bị cáo Lê Hữu T1 được hưởng án treo là sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật.		
70.	65/TB-VC1-V4	VKSND Cấp cao tại TP. Hà Nội	06/08/2024	Thông báo số 65/TB-VC1-V4 ngày 06/08/2024 của VKSND Cấp cao tại TP. Hà Nội rút kinh nghiệm về vi phạm trong việc tách vụ án hình sự thành 03 vụ án để giải quyết	Nội dung rút kinh nghiệm: Các bị cáo trong vụ án đã có hành vi phạm tội xảy ra trong cùng thời gian, không gian, địa điểm, và liên tiếp nhau; Hành vi của bị cáo này là nguyên nhân phát sinh hành vi phạm tội của các bị cáo khác nên cần phải được điều tra, xét xử trong cùng một vụ án. Cơ quan tiến hành tố tụng tách hành vi phạm tội của các bị cáo thành 03 vụ án để giải quyết là không đảm bảo tính khách quan, toàn diện, triệt để, vi phạm khoản 2 Điều 170 BLTTHS	Tách vụ án	https://drive.google.com/file/d/16-oBiUuq5thmLnhVdAHoagCMhBnuXIIZ/view?usp=sharing

71.	62/TB-VC2-V1	VKSND Cấp cao tại TP. Đà Nẵng	07/08/2024	Thông báo số 62/TB-VC2-V1 ngày 07/08/2024 của VKSND Cấp cao tại TP. Đà Nẵng Rút kinh nghiệm việc xác định tiền án và áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự	Nội dung rút kinh nghiệm: Bị cáo Nguyễn H Đ sinh ngày 22/10/2003, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và bị bắt vào ngày 12/8/2021, khi đó bị cáo 17 tuổi, 09 tháng, 21 ngày, là người dưới 18 tuổi phạm tội. Tại Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện xử phạt bị cáo Nguyễn H Đ 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, là tội phạm ít nghiêm trọng. Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự, Trong trường hợp này, bị cáo Nguyễn H Đ là người “từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội ít nghiêm trọng, cho nên phải coi bị cáo Nguyễn H Đ là không có án tích. Tuy nhiên, tại bản Kết luận điều tra, Cáo trạng, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh đều xác định bị cáo Nguyễn H Đ có án tích (có 01 tiền án), thuộc trường hợp “Tái phạm”, nên Kiểm sát viên đã đề nghị và bản án sơ thẩm đã áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” được quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015 để xét xử bị cáo Nguyễn H Đ là chưa áp dụng đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự và khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự.	Tái phạm Tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng	https://drive.google.com/file/d/1yEPzuBioNz0a3f6x631yGvE9iYSwGmxb/view?usp=sharing
72.	3447/VKSTC-V7	VKSND Tối cao	12/08/2024	Thông báo số 3447/VKSTC-V7 ngày 12/08/2024 của VKSND Tối cao V/v xác định thời hạn chấp hành	Nội dung rút kinh nghiệm: Hình phạt của bản án trước là tù chung thân, hình phạt của bản án mới là hình phạt tù thì tổng hợp hình phạt chung là tù chung thân và thời hạn chấp	Tổng hợp hình phạt	https://drive.google.com/file/d/1-Q13pb6KpI6d7UFRLa-1lcu90cbv1

				hình phạt tù chung thân	hành hình phạt tù chung thân phải tính từ ngày tạm giam của bản án tù chung thân trước đó.		Kol/view?usp=sharing
73.	7857/TB-VKSTC	VKSND Tối cao	15/08/2024	Thông báo số 7857/TB -VKSTC ngày 15/08/2024 của VKSND Tối cao Rút kinh nghiệm về việc bỏ lọt tội phạm	Nội dung rút kinh nghiệm: Trong vụ án này, bị can Đỗ Thị Cường thực hiện 02 hành vi phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, và “Tham ô tài sản”. Cáo trạng của VKSND tỉnh Bình Dương truy tố Đỗ Thị Cường về tội “Tham ô tài sản” với số tiền 1.750.000.000 đồng theo quy định tại Khoản 4 Điều 353 Bộ luật Hình sự là chưa chính xác. Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra và VKSND tỉnh Bình Dương chưa đánh giá đúng từng hành vi phạm tội của bị can, chưa bám sát các cấu thành tội phạm, dẫn đến việc bỏ lọt tội phạm. Sau khi có văn bản yêu cầu của VKSND tối cao (Vụ 5), VKSND tỉnh Bình Dương đã trả hồ sơ cho Cơ quan điều tra để ra quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự, bổ sung quyết định khởi tố bị can, làm kéo dài thời gian giải quyết vụ án.	Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Tham ô tài sản	https://drive.google.com/file/d/1pSkf7d5GblcQ6S-t7zbiLipFqZHPHUC/view?usp=sharing
74.	78/TB-VC1-HS	VKSND cấp cao tại TP. Hà Nội	25/09/2024	Thông báo số 78/TB-VC1-HS ngày 25/08/2024 của VKSND cấp cao tại TP. Hà Nội Rút kinh nghiệm về việc hủy Quyết định giảm thời hạn chấp hành án phạt tù	Nội dung rút kinh nghiệm: Ngày 09/01/2024, công an quận Hồng Bàng (Hải Phòng) tổng đạt Quyết định khởi tố bị can đối với phạm nhân Đỗ Trọng Đạt về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Trước đó, Trại giam Hoàng Tiến đã lập hồ sơ đề nghị giảm án cho Đạt mà không cập nhật việc khởi tố. Do sơ xuất trong kiểm tra và thông báo, Trại giam đã không gửi văn bản loại Đạt khỏi danh sách xét giảm án, dẫn đến việc Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương ra quyết định giảm án	Tội “Gây rối trật tự công cộng”; Giảm án; vi phạm tố tụng	https://drive.google.com/file/d/1iBL4oLrZOBgKsZKg6s9DfMBgNbzoCsJ8/view?usp=sharing

					mà không biết Đạt đã bị khởi tố, làm sai lệch nội dung xem xét giám án cho bị cáo.		
75.	190/TB-VKSTC	VKSND Tối cao	27/09/2024	Thông báo số 190/TB-VKSTC ngày 27/09/2024 của VKSND Tối cao Rút kinh nghiệm trong kiểm sát việc áp dụng, thi hành biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh	Nội dung rút kinh nghiệm: Các vi phạm và thiếu sót liên quan đến việc áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh (BBCB) bao gồm: 1. Ra quyết định không đúng đối tượng: Nhiều trường hợp không đủ điều kiện áp dụng BBCB nhưng vẫn bị quyết định chữa bệnh, gây lãng phí ngân sách và kéo dài vụ án. 2. Chỉ định cơ sở điều trị không đúng quy định: Một số quyết định chỉ định cơ sở điều trị không thuộc thẩm quyền tiếp nhận, dẫn đến vi phạm quy định pháp luật. 3. Đình chỉ chữa bệnh khi chưa đủ căn cứ: Có trường hợp đình chỉ áp dụng BBCB mà không có kết luận giám định pháp y, ảnh hưởng đến quyền lợi của đối tượng. 4. Không thống nhất trong quyết định: Nhiều quyết định BBCB có nội dung không thống nhất giữa các cơ quan. 5. Chậm đưa đối tượng vào cơ sở điều trị: Nhiều trường hợp quyết định áp dụng BBCB nhưng đối tượng không được đưa đi điều trị kịp thời, gây nguy cơ mất an toàn và kéo dài vụ án.	Biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh	https://drive.google.com/file/d/14lcQHjrjW_yMsqrQW_V0FNZSfG_4DWyqq/view?usp=sharing

76.	75/TB-VC2-V1	VKSND Cấp cao tại TP. Đà Nẵng	07/10/2024	Thông báo số ngày 07/10/2024 của VKSND Cấp cao tại TP. Đà Nẵng rút kinh nghiệm Vụ án hình sự bị Tòa án cấp phúc thẩm sửa án	Nội dung rút kinh nghiệm: Bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo Đỗ Quốc C; Đỗ Quốc B; Phạm Đức A; Phùng Văn S về tội: “Xâm nhập trái phép vào mạng viễn thông” là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, Bản án sơ thẩm tuyên tịch thu % giá trị của các xe ô tô BKS 92A-237.80; xe ô tô BKS 92A - 173.05; xe ô tô BKS 92A-061.97 của các bị cáo Đỗ Quốc B; Phạm Đức A; Phùng Văn S và tuyên trả lại ' giá trị xe còn còn lại cho vợ của các bị cáo là không đúng quy định pháp luật, bởi lẽ: Trong vụ án này, các xe ô tô đã thu giữ là phương tiện dùng vào việc phạm tội, là vật chứng của vụ án nên phải tịch thu toàn bộ giá trị xe sung vào ngân sách nhà nước theo Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.	Tội “Xâm nhập trái phép vào mạng viễn thông”; Tịch thu vật chứng	https://drive.google.com/file/d/1nE_OJhXYwSbWsxBm78kOIpMFpkTWY8o5/view?usp=sharing
77.	200/TB-VKSTC	VKSND Tối cao	07/10/2024	Thông báo số 200/TB-VKSTC ngày 07/10/2024 của VKSND Tối cao rút kinh nghiệm vụ án hình sự Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao giám đốc thẩm hủy bản án hình sự phúc thẩm, giữ nguyên bản án sơ thẩm	Nội dung rút kinh nghiệm: Trong vụ án có bị cáo phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi, thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Tuy nhiên, quá trình kiểm sát xét xử sơ thẩm , phúc thẩm vụ án, đại diện viện kiểm sát không phát hiện sai lầm của Hội đồng xét xử mà còn đề nghị xử phạt bị cáo từ 6 đến 8 năm tù (cấp sơ thẩm) và từ 5 đến 7 năm tù (cấp phúc thẩm) là thiếu sót trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.	Tội giết người; chưa đủ 16 tuổi, phạm tội chưa đạt	https://drive.google.com/file/d/1IEO7ajYG-4IecdZYoaRnZcNPXZAW03n/view?usp=sharing

78.	201/TB-VKSTC	VKSND Tối cao	07/10/2024	Thông báo số 201/TB-VKSTC ngày 07/10/2024 của VKSND Tối cao rút kinh nghiệm vụ án hình sự Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao giám đốc thẩm hủy bản án hình sự phúc thẩm để xét xử phúc thẩm lại	Nội dung rút kinh nghiệm: 1. Tòa án cấp phúc thẩm đánh giá không đúng tính chất, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện , dẫn đến sai lầm trong quyết định hình phạt đối với các bị cáo. 2. Tòa án xác định vai trò của các bị cáo trong vụ án là không phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án. 3. Tòa án xét chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là không có căn cứ pháp luật.	Tội giết người	https://drive.google.com/file/d/1IJ3Txb1yYd3xM3GOw7xjhXdzOL99sbRB/view?usp=sharing
79.	202/TB-VKSTC	VKSND Tối cao	07/10/2024	Thông báo số 202/TB-VKSTC ngày 07/10/2024 của VKSND Tối cao rút kinh nghiệm vụ án hình sự Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao giám đốc thẩm hủy bản án hình sự phúc thẩm để xét xử phúc thẩm lại	Nội dung rút kinh nghiệm: 1. Tòa án có sai lầm trong việc áp dụng pháp luật: Áp dụng khung hình phạt cho bị cáo còn nhẹ, không nghiêm. 2. Hành vi của bị cáo đủ cơ sở cấu thành 03 tội “Giết người”, “Cố ý gây thương tích”, “Gây rối trật tự công cộng” nhưng Tòa án phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm tuyên bị cáo không phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” là sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật	Tội gây rối trật tự công cộng	https://drive.google.com/file/d/1rJQlZawv0OI75rpI1IDy5koRlcjTcH3/view?usp=sharing
80.	77/TB-VC2-V1	VKSND Cấp cao tại TP. Đà Nẵng	11/10/2024	Thông báo số 77/TB-VC2-V1 ngày 11/10/2024 VKSND Cấp cao tại TP. Đà Nẵng rút kinh nghiệm Vụ án	Nội dung rút kinh nghiệm: 1. Thiếu sót trong điều tra và xét xử sơ thẩm: - Bị cáo TPHH khai nhận đã chuyển khoản 38 tỷ đồng vay từ Ngân hàng về Công ty ĐB và rút tiền	Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản	https://drive.google.com/file/d/1RbgwOF9MoahLhoOw2X1sVcFIFc6M_Vm3/v

				hình sự bị cấp phúc thẩm hủy án	trả nợ, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không đưa Công ty DB vào tham gia tố tụng, dẫn đến thiếu sót. - Việc Công ty DB đóng góp 5% tổng số tiền vay để mua bất động sản chưa được điều tra làm rõ. 2. Sai phạm trong hợp đồng đặt cọc và chuyển nhượng: - Công ty KQ và IWQ không được phép kinh doanh bất động sản và không có quyền sử dụng đất đối với các thửa đất liên quan. - Bị cáo TPHH và đồng phạm biết rõ đất bị thế chấp nhưng vẫn ký hợp đồng đặt cọc, nhận 5,76 tỷ đồng, không trả ngân hàng mà sử dụng cho mục đích cá nhân, cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.” - Ba hợp đồng đặt cọc này vô hiệu từ đầu do lừa dối, nhưng Bản án sơ thẩm vẫn công nhận và cho tiếp tục thực hiện, vi phạm pháp luật. 3. Tòa dân sự sơ thẩm đã xử lý tranh chấp hợp đồng đặt cọc nhưng sau đó, Cơ quan điều tra lại điều tra hành vi lừa đảo liên quan mà không kiến nghị hủy bản án dân sự, dẫn đến sai phạm.		iew?usp=sharing
81.	01/TB-VKS-V C2-V1	VKSND Cấp cao tại TP. Đà Nẵng	17/12/2024	Thông báo số 01/TB-VKS-VC2 -V1 ngày 17/12/2024 của VKSND Cấp cao tại TP. Đà Nẵng rút kinh nghiệm vụ án hình sự bị Tòa án	Nội dung rút kinh nghiệm: Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum đã xử phạt bị cáo Dương Đình Anh 04 năm 06 tháng tù về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, nhưng không đúng với quy định tại Chương XII Bộ luật Hình sự về người chưa thành niên phạm tội.	Tội giết người	https://drive.google.com/file/d/1KKCV3lge06M7EMUbwErwGfblFKZJqLRz/view?usp=sharing

				cấp phúc thẩm sửa án	Khi phạm tội, bị cáo mới 15 tuổi 4 tháng 8 ngày, thuộc nhóm người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi. Theo Điều 101 khoản 2 và Điều 102 khoản 3 Bộ luật Hình sự, mức hình phạt cao nhất đối với người chưa thành niên phạm tội "chưa đạt" không được vượt quá 4 năm tù.		
82.	13/TB-VC2-HS	VKSND Cấp cao tại TP. Đà Nẵng	04/03/2025	Thông báo số 13/TB-VC2-HS ngày 04/03/2025 của VKSND Cấp cao tại TP. Đà Nẵng rút kinh nghiệm vụ án hình sự bị Tòa án cấp phúc thẩm sửa án	Nội dung rút kinh nghiệm Bản án sơ thẩm tuyên xử bị cáo Dương Thị Th về tội "Tham ô tài sản" là đúng quy định, nhưng chưa áp dụng đúng quy định về trách nhiệm dân sự. Theo quy định tại khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 BLHS 2015, số tiền 985.450.359 đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt và chuyển qua tài khoản bà Phạm Thị H phải được trả lại cho bị hại. Bản án sơ thẩm không tuyên hình phạt bổ sung đối với bị cáo là chưa đúng quy định tại khoản 5 Điều 353 BLHS 2015, theo đó bị cáo còn có thể bị phạt tiền và cấm đảm nhận chức vụ nhất định.	Tội tham ô tài sản	https://drive.google.com/file/d/1kmDjl405WAlANE6evlyPd46kv5HW5Gdw/view?usp=sharing
83.	12/TB-VC2-HS	VKSND Cấp cao tại TP. Đà Nẵng	04/03/2025	Thông báo số 12/TB-VC2-HS ngày 04/03/2025 của VKSND Cấp cao tại TP. Đà Nẵng rút kinh nghiệm vụ án hình sự bị Tòa án cấp phúc thẩm sửa án	Nội dung rút kinh nghiệm Việc truy tố, xét xử bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 174 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, Tòa án sơ thẩm không xác định trách nhiệm dân sự của 04 người đã nhận tiền từ bị cáo là vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 BLHS và điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS. Việc không xác định rõ trách nhiệm trả lại số tiền bị cáo đã chuyển cho 04 người nêu trên đã ảnh	Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản	https://drive.google.com/file/d/1bMnsT7WuMuLuJEAiNiCWcjOc4gGfTENW/view?usp=sharing

					hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi hợp pháp của các bị hại.		
84.	1070/VKSTC-V3	VKSND Cấp cao tại TP. Đà Nẵng	12/03/2025	Thông báo rút kinh nghiệm số 1070/VKSTC-V3 ngày 12/03/2025 của VKSND cấp cao tại TP. Đà Nẵng rút kinh nghiệm giải quyết vụ án về tội “Vi phạm quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất”	Nội dung rút kinh nghiệm Năm 2017, UBND TP. Kon Tum phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho 73 hộ dân khi thu hồi đất, trong đó có 16 hộ được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề với tổng số tiền 1,84 tỷ đồng dù họ không trực tiếp sản xuất nông nghiệp. Trần Thị Khánh Vân, Phó Chủ tịch UBND phường Thống Nhất, đã ký xác nhận sai thông tin, dẫn đến thiệt hại cho ngân sách nhà nước. Cơ quan ANĐT tỉnh Kon Tum đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với bà Vân vào tháng 8/2023. Đến nay, đã khắc phục 1,36 tỷ đồng, còn thiếu 481 triệu đồng. Năm 2024, Luật Đất đai mới có hiệu lực, quy định UBND cấp xã chỉ phối hợp xác định đối tượng hưởng hỗ trợ, không trực tiếp xác nhận như trước. Cơ quan điều tra và Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum thống nhất quan điểm: Hành vi của Trần Thị Khánh Vân vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự.	Tội Vi phạm quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất	https://drive.google.com/file/d/1puEAOPN9LeXBXANWDzzPJ_DjWS56TGm/view?usp=sharing

					Tuy nhiên, Viện kiểm sát cho rằng luật chưa hướng dẫn rõ ràng việc phối hợp, nên bị can Trần Thị Khánh Vân thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 29 BLHS. Quan điểm này là không có căn cứ và trái với quy định của Luật Đất đai năm 2024 và hướng dẫn thi hành luật, gây ảnh hưởng đến việc thực hiện vai trò, chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra vụ án của Viện kiểm sát.		
--	--	--	--	--	---	--	--